

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Chương trình đào tạo liên thông từ THCN lên Cao đẳng

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Công nghệ may

Loại hình đào tạo: Chính quy

(Ban hành tại quyết định số 374/QĐ – CDCN II ngày 07 tháng 11 năm 2008 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp II)

1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng ngành Công nghệ may có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, kiến thức và kỹ năng nghề để có thể đảm nhiệm công việc ở các cương vị khác nhau tại các doanh nghiệp may hoặc các cơ sở đào tạo nghề; có khả năng tổ chức, quản lý sản xuất tại những cơ sở sản xuất vừa và nhỏ của ngành may. Vì vậy, sinh viên đã qua đào tạo phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Kiến thức

- Nắm vững các kiến thức khoa học giáo dục đại cương.
- Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ sở, vận dụng tốt các kiến thức này trong quá trình lĩnh hội kiến thức chuyên ngành và trong thực tế.
- Nắm vững công việc chuẩn bị sản xuất và sản xuất trên toàn bộ dây chuyền.
- Nắm vững phương pháp tổ chức và quản lý chuyên.
- Thiết lập được được qui trình sản xuất sản phẩm may trên chuyên đối với tất cả các loại sản phẩm.
- Biết kiểm tra chất lượng sản phẩm may.

Kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các loại máy may và dụng cụ phụ trợ trên dây chuyền.
- Thiết kế sản phẩm và thực hiện các bước công nghệ từ khâu đầu đến khâu cuối một cách thuần thục.
- Đủ khả năng hướng dẫn và đào tạo chuyên môn cho công nhân.
- Trình độ tay nghề tương đương bậc 3/6

Tác phong và thái độ làm việc

- Có tác phong làm việc khoa học, ham học hỏi, luôn có ý thức tìm tòi sáng tạo và kiên trì; có khả năng làm việc theo nhóm, tự học và làm việc độc lập.
- Có trình độ năng lực và kỹ năng thích ứng với các thay đổi nhanh chóng của công nghệ và yêu cầu học tập suốt đời.

Đạo đức, lối sống và trách nhiệm công dân

- Có hiểu biết một số kiến thức về các môn lý luận chính trị, Hiến pháp, Pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng.
- Có phẩm chất đạo đức và sức khỏe để tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân. Sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.

- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân trong xã hội công nghiệp. Có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc.

Khả năng học tập sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng nghiên cứu chuyên sâu các đề tài chuyên ngành, có khả năng học liên thông lên trình độ cao hơn.

2. Thời gian đào tạo

1,5 năm (3 học kỳ)

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

75 đơn vị học trình (mỗi đơn vị học trình 15 tiết, không kể học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng), bao gồm:

- Lý thuyết và thực hành: 59 ĐVHT
- Thực tập và thi tốt nghiệp: 16 ĐVHT

4. Đối tượng tuyển sinh – môn thi tuyển

- Đối tượng tuyển sinh

- Những đối tượng đã tốt nghiệp hệ trung cấp chuyên nghiệp có nhu cầu học tập lên trình độ cao đẳng. Tốt nghiệp loại khá trở lên được tham gia dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp; tốt nghiệp loại trung bình phải có ít nhất 1 năm làm việc gắn với chuyên môn được đào tạo mới được tham gia dự tuyển.
- Những đối tượng đã tốt nghiệp ở nước ngoài có văn bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp chuyên nghiệp được công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Môn thi tuyển:

- Hai môn cơ bản: được lấy từ ngân hàng đề thi của cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Môn cơ sở ngành: Thiết kế trang phục (1,2) + Công nghệ may

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Quy trình đào tạo

- Niên chế kết hợp với học phần.
- Người học theo hình thức học ban ngày, tập trung liên tục tại trường theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy, ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ – BGDĐT, ngày 26 tháng 06 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo quyết định số 06/2006/QĐ – BGDĐT, ngày 13 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Điều kiện tốt nghiệp

- Cho tới thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình, không còn học phần bị điểm dưới 5;
- Được xếp loại đạt ở kỳ thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh. Có các chứng chỉ Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất.

- Môn thi tốt nghiệp:

- Môn cơ sở: Vật liệu may + Thiết bị may
- Môn chuyên ngành: Thiết kế trang phục (1,2) + Công nghệ may
- Hình thức thi: tự luận

6. Thang điểm

Điểm kiểm tra thường kỳ và điểm kết thúc học phần được chấm theo thang điểm từ 0 đến 10

7. Nội dung chương trình

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương 31 đvht

| | | |
|----|---|-------------|
| 1 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | 3 |
| 2 | Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam | 4 |
| 3 | Toán ứng dụng (Toán cao cấp 1) | 5 |
| 4 | Vật lý đại cương 1 | 4 |
| 5 | Hóa học đại cương 1 | 3 |
| 6 | Toán cao cấp 2 | 2 |
| 7 | Vật lý đại cương 2 (Bao gồm cả phần thí nghiệm) | 3 |
| 8 | Tiếng việt thực hành B | 3 |
| 9 | Môi trường và con người | 2 |
| 10 | Kỹ năng giao tiếp | 2 |
| 11 | Giáo dục thể chất | 1 (30 tiết) |
| 12 | Giáo dục quốc phòng | 60 tiết |

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 44 đvht

7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành 12 đvht

| | | |
|---|------------------------|---|
| 1 | Cơ học ứng dụng | 3 |
| 2 | Kỹ thuật nhiệt | 3 |
| 3 | Kỹ thuật điện tử | 3 |
| 4 | Hình họa - Vẽ kỹ thuật | 3 |

7.2.2. Kiến thức ngành chính 16 đvht

| | | |
|---|-------------------------------------|---|
| 1 | Nguyên, phụ liệu may | 2 |
| 2 | Quá trình hoàn tất vải | 2 |
| 3 | Thiết kế trang phục II | 1 |
| 4 | Công nghệ may trang phục III | 3 |
| 5 | Thiết bị may công nghiệp và bảo trì | 2 |
| 6 | Quản lý chất lượng trang phục | 2 |
| 7 | Tổ chức và quản lý may công nghiệp | 4 |

7.2.3. Thực tập và thi tốt nghiệp 16 đvht

7.2.3.1. Thực tập 11 đvht

| | | |
|---|--|---|
| 1 | Thực tập thiết bị may công nghiệp và bảo trì | 2 |
| 2 | Đồ án thiết kế trang phục | 1 |
| 3 | Đồ án công nghệ may trang phục | 1 |
| 4 | Thực tập công nghệ | 4 |
| 5 | Thực tập may nâng cao | 3 |

7.2.3.2. Thi tốt nghiệp

5 đvht

| | | |
|---|-------------------------------|---|
| 1 | Lý luận chính trị (điều kiện) | |
| 2 | Môn cơ sở ngành | 2 |
| 3 | Môn chuyên ngành | 3 |

8. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

| TT | TÊN HỌC PHẦN | SỐ ĐVHT | HỌC KỲ |
|----|--|-------------|------------|
| 1 | Toán ứng dụng (toán cao cấp 1) | 5 | I |
| 2 | Vật lý đại cương 1 | 4 | |
| 3 | Vật lý đại cương 2 (bao gồm cả thí nghiệm) | 3 | |
| 4 | Hóa học đại cương 1 | 3 | |
| 5 | Hình họa - vẽ kỹ thuật | 3 | |
| 6 | Cơ học ứng dụng | 3 | |
| 7 | Kỹ thuật nhiệt | 3 | |
| 8 | Giáo dục thể chất | 1 (30 tiết) | |
| 9 | Giáo dục quốc phòng | 60 tiết | |
| 10 | Toán cao cấp 2 | 2 | II |
| 11 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | 3 | |
| 12 | Kỹ thuật điện tử | 3 | |
| 13 | Nguyên, phụ liệu may | 2 | |
| 14 | Quá trình hoàn tất vải | 2 | |
| 15 | Thiết bị may công nghiệp và bảo trì | 2 | |
| 16 | Thực tập thiết bị may công nghiệp và bảo trì | 2 | |
| 17 | Thiết kế trang phục II | 1 | |
| 18 | Thực tập may nâng cao | 3 | |
| 19 | Môi trường và con người | 2 | |
| 20 | Tiếng việt thực hành B | 3 | |
| 21 | Đồ án thiết kế trang phục | 1 | III |
| 22 | Công nghệ may trang phục III | 3 | |
| 23 | Thực tập công nghệ | 4 | |
| 24 | Đồ án công nghệ may trang phục | 1 | |
| 25 | Quản lý chất lượng trang phục | 2 | |
| 26 | Tổ chức và quản lý may công nghiệp | 4 | |
| 27 | Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam | 4 | |
| 28 | Kỹ năng giao tiếp | 2 | |
| 29 | Thi tốt nghiệp | 5 | |

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần**9.1 Kiến thức giáo dục đại cương****1. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam **4 đvht**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Toán ứng dụng (toán cao cấp 1), toán cao cấp 2 **7 đvht**

Điều kiện tiên quyết: không

Trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về đại số như: ma trận, hệ phương trình và giải tích toán học gồm: hàm số, giới hạn, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng), chuỗi số, cực trị hàm 2 biến, tích phân bội, phương trình vi phân... để sinh viên có đủ khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên môn đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy lô-gíc, phương pháp phân tích để ứng dụng khi học các học phần nâng cao. Nhấn mạnh các ứng dụng của toán học trong kỹ thuật công nghệ.

4. Vật lý đại cương 1,2 **7 đvht**

Điều kiện tiên quyết: không

Giới thiệu các quy luật chuyển động của các vật thể, các định luật bảo toàn trong chuyển động, sự tương tác của vật chất. Học phần bao gồm 3 phần:

* **Cơ học:** Cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ học cổ điển (cơ học Newton). Nội dung chính bao gồm: các định luật Newton, định luật hấp dẫn, các định luật bảo toàn trong chuyển động của chất điểm, hệ chất điểm và vật rắn.

* **Nhiệt học:** Cung cấp các kiến thức về chuyển động nhiệt phân tử và các nguyên lý cơ bản của nhiệt động lực học.

* **Điện tử học:** Cung cấp các kiến thức liên quan đến các tương tác tĩnh điện, các tương tác tĩnh từ và mối liên hệ giữa điện trường và từ trường biến thiên.

5. Hoá học đại cương 1 **3 đvht**

Cung cấp các kiến thức về cấu tạo lớp vỏ điện tử của nguyên tử, mối quan hệ giữa lớp vỏ điện tử và tính chất nguyên tử. Giải thích cấu hình hình học của phân tử, sự có cực của phân tử, sự liên kết giữa các phân tử tạo vật chất. Nghiên cứu sơ lược về tính chất lý, hoá của các chất vô cơ và cấu tạo của chúng.

6. Tiếng Việt thực hành B **3 đvht**

Trên cơ sở củng cố những kiến thức cơ bản cốt yếu của lý thuyết ngôn ngữ học và viết ngữ học. Học phần này chủ yếu nhằm phát triển các kỹ năng sử dụng tiếng việt, rèn luyện tư duy khoa học trong 3 việc quan trọng thường xuyên sau đây của người sinh viên và của một cử nhân kinh tế-kỹ thuật: Phân tích đúng đắn một văn bản/ngôn bản; thuật lại chính xác nội dung một tài liệu khoa học; tạo lập được một văn bản/ngôn bản thuộc lĩnh vực văn bản khoa học, văn bản nghị luận hoặc văn bản hành chính.

7. Môi trường và con người **2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: không.

Giúp sinh viên nhận thức tầm quan trọng của môi trường đối với cuộc sống hằng ngày, góp phần cải tạo và bảo vệ môi trường ngày càng tốt đẹp hơn.

8. Kỹ năng giao tiếp

2 đvht

Điều kiện tiên quyết: không.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng trong việc thể hiện các ý muốn và hành động của mình, nội dung chính gồm: Khái niệm, phân loại giao tiếp; giao tiếp qua cử chỉ, lời nói và hình ảnh; vai trò của tài liệu kỹ thuật trong giao tiếp của kỹ sư. Các công cụ ghi nhận thông tin trong giao tiếp qua văn bản; tổ chức và điều hành các sự kiện báo cáo chuyên đề, các thể loại của bài phát biểu; giao tiếp trong kinh doanh, kỹ năng đàm phán, phương pháp đặt câu hỏi và ghi chép; đạo đức trong kinh doanh, sự tể nhị trong giao tiếp, các kênh giao tiếp khác.

9. Giáo dục thể chất

1 đvht (30 tiết)

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/1995/QĐ-GD&ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 1262/1997/QĐ-GD&ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Giáo dục quốc phòng

60 tiết

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-GD-ĐT ngày 9/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình môn học giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, đại học và cao đẳng.

9.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

9.2.1. Kiến thức cơ sở ngành

1. Cơ học ứng dụng

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Vật lý đại cương.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lực chuyển động, từ đó có thể tính toán thiết kế được các cơ cấu, bộ phận máy thông dụng.

2. Kỹ thuật nhiệt

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp các kiến thức về dụng cụ và máy móc gia công cơ khí, quy trình và phương pháp gia công chi tiết, cụm chi tiết máy.

3. Kỹ thuật điện tử

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mạch điện tử gồm các vấn đề: giải tích mạch Diode, Transistor lưỡng cực - phương pháp tính - transistor hiệu ứng trường, tính toán khuếch đại tần số thấp, tín hiệu nhỏ, mạch khuếch đại liên tầng, các linh kiện bán dẫn (điện trở quang, diode quang, transistor quang...), các linh kiện thông dụng (SCR, DIAC, TRIAC, UJT, CSC).

4. Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: không.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp biểu diễn các hình và phương pháp giải các bài toán trong không gian bằng các hình vẽ trên mặt phẳng.

Trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản, đủ khả năng vẽ và đọc bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp các chi tiết thường gặp trong ngành cơ khí.

9.2.2. Kiến thức ngành chính

1. Nguyên, phụ liệu may **2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Nguyên liệu dệt

Nghiên cứu cấu trúc và tính chất của các loại vải (dệt thoi, dệt kim, không dệt), chỉ, mex... làm nền tảng cho việc lựa chọn hợp lý nguyên vật liệu, phụ liệu để thiết kế các sản phẩm may.

2. Quá trình hoàn tất vải **2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Nguyên, phụ liệu may

Nghiên cứu cấu tạo hoá học, tính chất đặc trưng của một số loại xơ, sợi, vải; công nghệ xử lý hoàn tất vải sau dệt; công nghệ tẩy, nhuộm, in hoa và phương pháp xử lý các vết bẩn trên vải, trên sản phẩm may.

3. Thiết kế trang phục II **1 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Vẽ kỹ thuật, Vật liệu may, Thiết kế trang phục I.

Môn học trình bày phương pháp lấy số đo trên cơ thể người; hệ thống công thức; phương pháp dựng hình thiết kế áo veston.

4. Công nghệ may trang phục III **3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ may trang phục II

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản sau:

- Phương pháp xây dựng định mức nguyên phụ liệu, định mức thời gian chế tạo sản phẩm.
- Xây dựng tài liệu kỹ thuật, qui trình công nghệ cho công đoạn sản xuất chính.
- Thiết kế dây chuyền sản xuất
- Tổ chức và triển khai sản xuất.

5. Thiết bị may công nghiệp và bảo trì **2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Vẽ kỹ thuật, Cơ ứng dụng, Điện kỹ thuật

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lí hoạt động của các loại máy may và các cơ cấu sử dụng trong máy may, phương pháp vận hành, hiệu chỉnh, sử dụng và bảo dưỡng các loại máy may công nghiệp.

6. Quản lý chất lượng trang phục **2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm; phương pháp kiểm tra và các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm trong các doanh nghiệp may; hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm ISO 9000.

7. Tổ chức và quản lý may công nghiệp **4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Quản lý chất lượng trang phục

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản về quản lý sản xuất; phương pháp tổ chức, quản lý về năng suất, chất lượng trong quá trình sản xuất may công nghiệp

9.2.3. Thực tập và thi tốt nghiệp

9.2.3.1. Thực tập

1. Thực tập thiết bị may công nghiệp và bảo trì **2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Thiết bị may công nghiệp và bảo trì

Môn học hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cấu tạo và nguyên lý hoạt động các loại máy may công nghiệp; hướng dẫn sinh viên thực tập vận hành, điều chỉnh và sửa chữa một số thông số đơn giản trên máy may 1 kim.

2. Đồ án thiết kế trang phục **1 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục, Thực tập thiết kế trang phục

Hướng dẫn sinh viên sưu tầm, sáng tác, xây dựng công thức và phương pháp thiết kế bộ 10 mẫu sản phẩm mới trên cơ sở kiến thức thiết kế đã được trang bị; cắt bộ mẫu mỏng, cắt và may lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm trong bộ sưu tập.

3. Đồ án công nghệ may trang phục **1 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp, Thực tập công nghệ sản xuất

Hướng dẫn sinh viên lựa chọn 01 mẫu sản phẩm may, ra rập (thiết kế mẫu mỏng); nhả size (cỡ, vóc); lựa chọn nguyên phụ liệu; thiết kế sơ đồ cắt (tính số bàn cắt); viết qui trình công nghệ trải vải, cắt vải, may lắp ráp sản phẩm; xây dựng tài liệu kỹ thuật và định mức nguyên phụ liệu cho mã hàng. Cắt, may hoàn chỉnh sản phẩm đã lựa chọn.

4. Thực tập công nghệ **4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ may trang phục II

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập các công việc chuẩn bị sản xuất về thiết kế các loại mẫu thiết kế sơ đồ cắt nâng cao; thực tập xây dựng tài liệu kỹ thuật, xây dựng các phương pháp công nghệ, xây dựng định mức kỹ thuật, thiết kế dây chuyền sản xuất...

5. Thực tập may nâng cao **3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Thực tập may quần áo căn bản

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập may lắp ráp và thử, sửa đến thành thạo áo veston nam, nữ.

9.2.3.2. Thi tốt nghiệp **5 đvht**

Thi môn tổng hợp phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành.

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- § Chương trình này được thiết kế dựa trên chương trình đào tạo trung cấp chuyên nghiệp và cao đẳng chính quy của ngành công nghệ may.
- § Chương trình được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ giáo dục và đào tạo.
- § Các học phần được sắp xếp lịch học theo trình tự đã quy định trong chương trình, có chú ý đến các điều kiện cần thiết cho quá trình nhận thức và thời lượng cho sự hình thành kỹ năng, đảm bảo điều kiện tiên quyết của các học phần.
- § Chương trình cần được thực hiện với các quy trình và điều kiện đã đề ra để đảm bảo chất lượng tốt nghiệp. Để làm được điều này Khoa cần hợp tác với các doanh nghiệp hay các cơ sở đào tạo khác để sinh viên có đủ kiện học và thực tập.
- § Chương trình được áp dụng bắt đầu từ năm học 2008 – 2009.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2008

HIỆU TRƯỞNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên học phần : TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**
- 2. Số đơn vị học trình: 3**
- 3. Trình độ:**
- 4. Phân bổ thời gian:**
- 5. Điều kiện tiên quyết:**
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên**
- 8. Tài liệu học tập**
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**
- 10. Thang điểm**
- 11. Mục tiêu học phần:**
- 12. Nội dung chi tiết học phần:**
 - + Mục đích của chương
 - + Liệt kê nội dung chính của chương: Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên học phần : ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
- 2. Số đơn vị học trình: 4**
- 3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ nhất
- 4. Phân bổ thời gian**
- 5. Điều kiện tiên quyết:**
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên**
- 8. Tài liệu học tập**
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**
- 10. Thang điểm**
- 11. Mục tiêu học phần:**
- 12. Nội dung chi tiết học phần:**
 - + Mục đích của chương
 - + Liệt kê nội dung chính của chương: Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : TOÁN CAO CẤP 1

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 75 tiết

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về giải tích toán học như: giới hạn, liên tục, đạo hàm, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng), hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, và đại số tuyến tính như ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: 80% số tiết.

- Bài tập: Làm bài tập về nhà do giáo viên giao

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

[1] Nguyễn Đình Trí (chủ biên). Toán cao cấp 1, 2 - NXB Giáo dục 2004.

- Sách tham khảo:

[1] Nguyễn Viết Đông, Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Anh Vũ, Toán cao cấp 1, 2 - NXB Giáo dục 1999.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá

- Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn, đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic để ứng dụng vào các học phần nâng cao.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: HÀM SỐ - GIỚI HẠN - LIÊN TỤC

1.1. Hàm số.

1.1.1. Định nghĩa.

1.1.2. Các hàm số sơ cấp cơ bản: Hàm lũy thừa, hàm mũ,...(tự đọc), các hàm lượng giác ngược, các hàm hyperbolic.

1.2. Giới hạn của hàm số.

1.2.1. Định nghĩa.

1.2.2. Đại lượng vô cùng bé – vô cùng lớn: Định nghĩa, so sánh, qui tắc ngắt bỏ VCB cấp cao và VCL cấp thấp.

1.3. Hàm số liên tục.

1.3.1. Định nghĩa hàm số liên tục

1.3.2. Tính chất hàm số liên tục.

1.3.3. Phân loại điểm gián đoạn.

Chương 2: PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM MỘT BIẾN

2.1. Đạo hàm.

2.1.1. Định nghĩa đạo hàm.

2.1.2. Đạo hàm hàm ngược.

2.1.3. Quy tắc tính đạo hàm và bảng công thức tính đạo hàm các hàm số sơ cấp cơ bản.

2.1.4. Đạo hàm cấp cao.

2.2. Vi phân.

2.2.1. Định nghĩa vi phân, liên hệ giữa đạo hàm và vi phân.

2.2.2. Tính bất biến của vi phân, công thức tính đạo hàm của hàm số cho bởi phương trình tham số.

2.2.3. Vi phân cấp cao.

2.3. Các định lý về hàm khả vi.

2.3.1. Các định lý về giá trị trung bình (tự đọc).

2.3.2. Công thức Taylor và công thức Maclaurin với phần dư Peano.

2.3.3. Dùng khai triển Taylor và Maclaurin để tính giới hạn.

2.3.4. Quy tắc L'Hospital: Dùng để khử các dạng vô định

$$\frac{0}{0}, \frac{\infty}{\infty}, \infty - \infty, 0 \cdot \infty, 1^{\infty}, 0^0, \infty^0.$$

Chương 3: TÍCH PHÂN

3.1. Tích phân bất định.

3.1.1. Định nghĩa, tích chất, bảng công thức cơ bản, các phương pháp tính (tự đọc).

3.1.2. Tích phân của các hàm hữu tỷ, lượng giác, vô tỷ.

3.2. Tích phân xác định.

3.2.1. Định nghĩa, tính chất.

3.2.2. Định lý đạo hàm theo cận trên.

3.2.3. Công thức Newton-Leibnitz.

3.2.4. Các phương pháp tính (tự đọc).

3.3. Tích phân suy rộng.

3.3.1. Tích phân suy rộng có cận vô hạn: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.

3.3.2. Tích phân của hàm có điểm gián đoạn vô cùng: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.

CHƯƠNG 4. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM NHIỀU BIẾN

4.1. Một số khái niệm cơ bản.

4.1.1. Các khái niệm về tập đóng, tập mở, tập bị chặn, miền, ... trong mặt phẳng và trong không gian

4.1.2. Các mặt bậc hai chính tắc

4.1.3. Định nghĩa hàm hai biến, ba biến, ...

4.1.4. Biểu diễn hàm hai biến.

4.2. Giới hạn và liên tục.

4.2.1. Giới hạn kép và tính chất.

4.2.2. Hàm số liên tục. Tính chất hàm số liên tục.

4.3. Đạo hàm và vi phân.

4.3.1. Đạo hàm riêng và vi phân toàn phần.

4.3.2. Đạo hàm riêng và vi phân cấp cao.

4.3.3. Đạo hàm riêng của hàm hợp, hàm ẩn.

4.4. Cực trị.

4.4.1. Cực trị tự do của hàm hai biến.

4.4.2. Cực trị có điều kiện của hàm hai biến.

4.4.4. Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên miền đóng và bị chặn.

Chương 5. MA TRẬN - ĐỊNH THỨC - HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH

5.1. Ma trận.

5.1.1. Định nghĩa, các dạng ma trận đặc biệt: ma trận không, ma trận vuông, ma trận tam giác, ma trận chéo, ma trận đơn vị.

5.1.2. Các phép toán ma trận: Cộng hai ma trận, nhân một số với một ma trận, nhân hai ma trận, phép chuyển vị. Tính chất, các phép toán ma trận.

5.1.3. Các phép biến đổi sơ cấp, ma trận bậc thang

5.2. Định thức.

5.2.1. Định nghĩa.

5.2.2. Định thức con và phần bù đại số. Công thức khai triển định thức theo hàng và cột.

5.2.3. Các tính chất.

5.3. Hạng ma trận.

5.3.1. Định thức con cấp k . Định nghĩa hạng ma trận.

5.3.2. Tìm hạng ma trận bằng các phép biến đổi sơ cấp.

5.4. Ma trận nghịch đảo.

5.4.1. Định nghĩa, điều kiện tồn tại ma trận nghịch đảo, công thức tính.

5.4.1. Tìm ma trận nghịch đảo bằng phương pháp biến đổi sơ cấp.

5.5. Hệ phương trình tuyến tính

5.5.1. Khái niệm hệ phương trình tuyến tính, hệ viết dưới dạng ma trận, nghiệm, hệ tương đương, hệ tương thích.

5.5.2. Định lý về cấu trúc nghiệm của hệ phương trình tuyến tính. Điều kiện cần và đủ để hệ phương trình tuyến tính tồn tại nghiệm. Khái niệm ẩn cơ sở, ẩn tự do trong trường hợp vô số nghiệm.

5.5.3. Phương pháp Gauss.

5.5.4. Phương pháp Cramer: Định nghĩa hệ Cramer, Quy tắc Cramer.

5.5.5. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất: Định nghĩa, nghiệm tầm thường, nghiệm không tầm thường, định lý về cấu trúc nghiệm.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 1

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 60 tiết.
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết:

- Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Phần cơ học gồm 4 chương:

- Chương 1: Động học chất điểm.
- Chương 2: Động lực học chất điểm.
- Chương 3: Động lực học hệ chất điểm - Động lực học vật rắn.
- Chương 4: Năng lượng.

Phần nhiệt học gồm 2 chương:

- Chương 1: Phương trình trạng thái chất khí.
- Chương 2: Các nguyên lý của nhiệt động lực học.

Phần điện từ gồm 3 chương:

- Chương 1: Trường tĩnh điện - Điện trường.
- Chương 2: Từ trường.
- Chương 3: Trường điện từ - Sóng điện từ.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị bài theo yêu cầu.
- Dự lớp.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Tiếng Việt thực hành – Nguyễn Minh Thuyết – NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội

- Tài liệu tham khảo:

- [1]. Lương Duyên Bình, *Vật lý đại cương* (3 tập), NXBGD, 2003.
- [2]. Lương Duyên Bình, *Bài tập Vật lý đại cương* (3 tập), NXBGD, 2003.
- [3]. David Haliday, Robert Resnick, Jearl Walker, *Cơ sở Vật lý* (6 tập), NXBGD, 2002.
- [4]. Nguyễn Nhật Khanh, *Các bài giảng về Cơ – Nhiệt*, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Tp.HCM, 2002.
- [5]. Nguyễn Nhật Khanh, Châu Văn Tạo, *Bài tập cơ học và nhiệt động lực học*, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Tp.HCM, 2002.
- [6]. Nguyễn Nhật Khanh, Châu Văn Tạo, *Bài tập điện và từ*, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Tp.HCM, 2002.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.

- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Sinh viên hiểu được các định luật cơ bản của cơ học, nhiệt học và điện từ học. Giải được các bài tập theo yêu cầu và nội dung trong chương trình. Vận dụng lý thuyết giải thích một số hiện tượng thường gặp, một số ứng dụng trong thực tiễn.

12. Nội dung chi tiết học phần:

| PHẦN CƠ HỌC | | (30 tiết) |
|---|--|------------------|
| Chương 1: Động học chất điểm | | 8 tiết |
| 1.1. Chuyển động của chất điểm | | |
| 1.2. Vận tốc – Gia tốc | | |
| 1.3. Một số chuyển động cơ đơn giản | | |
| Chương 2: Động lực học chất điểm | | 8 tiết |
| 2.1. Các định luật Newton | | |
| 2.2. Một số lực thường gặp trong cơ học | | |
| 2.3. Động lượng | | |
| Chương 3: Động lực học hệ chất điểm - Động lực học vật rắn | | 8 tiết |
| 3.1. Khối tâm | | |
| 3.2. Chuyển động của vật rắn | | |
| 3.3. Momen động lượng | | |
| Chương 4: Năng lượng | | 6 tiết |
| 4.1. Công và công suất | | |
| 4.2. Động năng | | |
| 4.3. Thế năng | | |
| 4.4. Định luật bảo toàn cơ năng trong trường lực thế | | |
| 4.5. Định luật bảo toàn năng lượng | | |
| PHẦN NHIỆT HỌC | | (6 tiết) |
| Chương 1: Phương trình trạng thái chất khí | | 2 tiết |
| 1.1. Thuyết động học phân tử | | |
| 1.2. Phương trình trạng thái chất khí lý tưởng | | |
| Chương 2: Các nguyên lý của nhiệt động lực học | | 4 tiết |
| 2.1. Nguyên lý I nhiệt động lực học | | |
| 2.2. Dùng nguyên lý I để khảo sát các quá trình cân bằng của khí lý tưởng | | |
| 2.3. Nguyên lý II nhiệt động lực học | | |
| 2.4. Biểu thức định lượng của nguyên lý II nhiệt động lực học - Entropi | | |
| 2.5. Phương trình trạng thái khí thực | | |
| PHẦN ĐIỆN TỪ HỌC | | (24 tiết) |
| Chương 1: Trường tĩnh điện -Điện trường | | 11 tiết |
| 1.1. Định luật Culomb | | |
| 1.2. Khái niệm điện trường - Vectơ cường độ điện trường | | |
| 1.3. Đường sức điện trường – Điện thông | | |

- 1.4. Định lý Ostrogradski - Gauss và ứng dụng
- 1.5. Điện thế – Hiệu điện thế
- 1.6. Liên hệ giữa cường độ điện trường và điện thế
- 1.7. Vật dẫn cô lập tích điện
- 1.8. Tụ điện – Điện dung của tụ điện
- 1.9. Tích trữ năng lượng trong một điện trường

Chương 2: Từ trường

11 tiết

- 2.1. Tương tác từ của dòng điện – Định luật Ampe
- 2.2. Từ trường
- 2.3. Từ thông – Định lý O-G
- 2.4. Định lý Ampe về dòng toàn phần
- 2.5. Tác dụng của từ trường lên hạt mang điện chuyển động
- 2.6. Công của lực từ
- 2.7. Định luật cảm ứng điện từ của Faraday
- 2.8. Hiện tượng tự cảm – Độ tự cảm
- 2.9. Năng lượng từ trường

Chương 3: Trường điện từ- Sóng điện từ

2 tiết

- 3.1. Luận điểm 1 của Maxwell
- 3.2. Luận điểm 2 của Maxwell
- 3.3. Trường điện từ
- 3.4. Sóng điện từ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết
- Thí nghiệm: không

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp các kiến thức về cấu tạo lớp vỏ điện tử của nguyên tử, mối quan hệ giữa lớp vỏ điện tử và tính chất nguyên tử. Giải thích cấu hình hình học của phân tử, sự có cực của phân tử, sự liên kết giữa các phân tử tạo vật chất; nghiên cứu sơ lược về tính chất lý, hóa của các chất vô cơ và cấu tạo của chúng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp
- Làm bài tập

8. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính:

- Nguyễn Đức Chung. Hóa học đại cương. Nhà XB Đại học quốc gia TP. HCM – 2002
- Nguyễn Đức Chung. Bài tập Hóa học đại cương. Nhà XB Đại học quốc gia TP. HCM – 2004.
- Nguyễn Văn Tấu. Giáo trình hóa học đại cương. Nhà XB giáo dục – 2003
- Nguyễn Đình Soa. Hóa đại cương T.1. Trường Đại học bách khoa TP. HCM – 1998.

Sách tham khảo:

- N.L. Glinka. Hóa đại cương T. 1 và T. 2. Nhà XB Mir Maxcova - 1988
- Nguyễn Đình Soa. Hóa vô cơ. Trường Đại học bách khoa TP. HCM – 1998.
- Chu Phạm Ngọc Sơn; Đinh Tấn Phúc. Cơ sở lý thuyết hóa đại cương (Phần cấu tạo chất). Trường Đại học khoa học tự nhiên TP HCM - 1995

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá
- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức hóa học cơ bản nhất về cấu trúc lớp vỏ điện tử của các nguyên tử, từ đó giúp sinh viên hiểu được mối quan hệ hữu cơ giữa cấu tạo và tính chất lý, hóa của các nguyên tố, các đơn chất, hợp chất.
- Cung cấp một số kiến thức về các chất vô cơ

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: CẤU TẠO NGUYÊN TỬ

7 tiết

I. Sơ lược lịch sử phát triển các quan niệm về cấu tạo nguyên tử

II. Cấu tạo nguyên tử theo quan điểm hiện đại của cơ học lượng tử

II.1. Các luận điểm cơ sở của cơ học lượng tử

- Tính chất sóng hạt của vật chất
- Hệ thức bất định Heisenberg
- Phương trình sóng Schrodinger

II.2. Trạng thái electron trong nguyên tử và các số lượng tử n, l, m, s

II.3. Nguyên tử nhiều điện tử

Chương 2: ĐỊNH LUẬT TUẦN HOÀN VÀ HỆ THỐNG TUẦN HOÀN

5 tiết

I. Định luật tuần hoàn và cấu trúc hệ thống tuần hoàn

I.1. Định luật tuần hoàn

I.2. Cấu trúc hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học (dạng bảng dài và bảng ngắn)

II. Sự biến thiên tuần hoàn một số tính chất của các nguyên tố

II.1. Tính kim loại và phi kim

II.2. Bán kính nguyên tử và bán kính ion

II.3. Năng lượng ion hóa I

II.4. Ai lực đối với điện tử E

II.5. Độ âm điện χ

II.6. Số oxi hóa

Chương 3: LIÊN KẾT HÓA HỌC

13 tiết

I. Những khái niệm cơ bản về liên kết hóa học

I.1. Liên kết ion theo Kossel

I.2. Liên kết cộng hóa trị theo Lewis

I.3. Một số đặc trưng của liên kết

- Độ dài liên kết, góc hóa trị, bậc liên kết
- Năng lượng liên kết và hiệu ứng nhiệt của phản ứng

I.4. Độ phân cực và tương tác phân tử

II. Phương pháp liên kết - hóa trị (VB)

II.1. Nội dung lí thuyết liên kết - hóa trị theo Heitler – London

II.2. Thuyết lai hóa các orbital nguyên tử (Lai hóa $sp, sp^2, sp^3, sp^3d, sp^3d^2$)

II.3. Cấu tạo một số phân tử có liên kết bội

- Các kiểu liên kết cộng hóa trị: σ, π, δ
- Cấu tạo các phân tử nitơ, etilen, etan, axetilen, benzen

III. Phương pháp orbital phân tử (MO)

III.1. Cơ sở phương pháp

III.2. Tổ hợp tuyến tính 2 AO s và 2 AO p

III.3. Giảm đồ năng lượng các MO

- Phân tử 2 nguyên tử đồng hạch A_2
- Phân tử 2 nguyên tử dị hạch AB
- Một số phân tử khác.

Chương 4: ĐẠI CƯƠNG VỀ CÁC CHẤT VÔ CƠ

20 tiết

I. Phân loại nguyên tố hóa học

I.1. Kim loại và phi kim

- Tính chất vật lý và hóa học chung của kim loại
- Tính chất vật lý và hóa học chung của phi kim

I.2. Khái niệm về các bộ nguyên tố (s, p, d) - Đặc điểm cấu tạo vỏ electron - Tính chất hóa học

II. Một số nguyên tố và hợp chất

II.1. Hidro

II.2. Một số kim loại bộ s

- Natri và kali (Nhóm IA)
- Magiê, canxi, stronti, bari (Nhóm IIA)

II.3. Một số kim loại bộ p

- Nhôm (Nhóm IIIA)
- Một số hợp chất của thiếc và chì (Nhóm IVA)

II.4. Một số kim loại bộ d

- Sắt, coban, niken (Nhóm VIIB)
- Một số hợp chất của mangan (Nhóm VIIB)
- Một số hợp chất của crom và molipden (Nhóm VIB)
- Một số hợp chất của kẽm và thủy ngân (Nhóm IIB)
- Một số hợp chất của đồng và bạc (Nhóm IB)

II.5. Một số phi kim bộ p

- Nhóm halogen, các hợp chất HX, hợp chất với oxi của clo (Nhóm VIIA)
- Nhóm oxi và lưu huỳnh (Nhóm VIA)
- Một số hợp chất của nitơ và photpho (Nhóm VA)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : TOÁN CAO CẤP 2

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về phương trình vi phân (phương trình vi phân cấp 1, cấp 2), tích phân bội (tích phân kép, tích phân bội ba).

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: 80% số tiết.
- Bài tập: Làm bài tập về nhà do giáo viên giao

8. Tài liệu học tập

- **Giáo trình chính:**

[1] Nguyễn Đình Trí (chủ biên). Toán cao cấp 1, 2 - NXB Giáo dục 2004.

- **Sách tham khảo:**

[1] Nguyễn Việt Đông, Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Anh Vũ, Toán cao cấp 1, 2 - NXB Giáo dục 1999.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá
- Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn, đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic để ứng dụng vào các học phần nâng cao.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1 . TÍCH PHÂN BỘI

1.1. Tích phân kép.

1.1.1. Định nghĩa, tính chất và cách tính.

1.1.2. Phương pháp đổi biến trong tích phân kép: Đổi biến trong hệ tọa độ Descartes, hệ tọa độ cực.

1.1.3. Ứng dụng: Tính diện tích hình phẳng, thể tích vật thể.

1.2. Tích phân bội ba.

1.2.1. Định nghĩa, tính chất và cách tính.

1.2.2. Phương pháp đổi biến trong tích phân bội ba: Đổi biến trong hệ tọa độ Descartes, hệ tọa độ trụ, hệ tọa độ cầu.

1.2.3. Ứng dụng: Tính thể tích vật thể.

CHƯƠNG 2. PHƯƠNG TRÌNH VI PHÂN

2.1. Phương trình vi phân cấp 1.

- 2.1.1. Định nghĩa phương trình vi phân cấp 1, nghiệm tổng quát, nghiệm riêng, nghiệm kỳ dị, tích phân tổng quát.
- 2.1.2. Bài toán Cauchy. Định lý tồn tại và duy nhất nghiệm.
- 2.2. Một số phương trình vi phân cấp 1.**
 - 2.2.1. Phương trình tách biến
 - 2.2.2. Phương trình đẳng cấp
 - 2.2.3. Phương trình tuyến tính.
 - 2.2.4. Phương trình Bernoulli.
 - 2.2.4. Phương trình vi phân toàn phần.
- 2.3. Phương trình vi phân cấp 2**
 - 2.3.1. Định nghĩa phương trình vi phân cấp 2, nghiệm tổng quát, nghiệm riêng, nghiệm kỳ dị.
 - 2.3.2. Bài toán Cauchy. Định lý tồn tại và duy nhất nghiệm.
 - 2.3.3. Phương trình vi phân tuyến tính cấp 2 với hệ số là hằng số (Định nghĩa, phương trình đặc trưng, cấu trúc nghiệm của phương trình vi phân tuyến tính thuần nhất cấp 2 với hệ số là hằng số, phương pháp biến thiên hằng số Lagrange, phương trình vi phân tuyến tính không thuần nhất cấp 2 với hệ số là hằng số có vẻ phải đặc biệt.)

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Tên học phần: VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 2

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ sinh viên: Sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết
- Thí nghiệm: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học gồm hai phần:

- Quang học: 10 tiết
- Vật lý nguyên tử và hạt nhân: 20 tiết.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Chuẩn bị bài theo yêu cầu
- Dự lớp

8. Tài liệu học tập:

* Tài liệu chính:

- Bài giảng Vật lý đại cương A2 – Trường Cao Đẳng KT-KTCN II.

* Tài liệu tham khảo:

- Lương Duyên Bình, *Vật lý đại cương* (tập 3), NXBGD, 2003.
- Lương Duyên Bình, *Bài tập Vật lý đại cương* (tập 3), NXBGD, 2003.
- David Haliday, Robert Resnick, Jearl Walker, *Cơ sở Vật lý, Tập 6 - Quang học và vật lý lượng tử*, NXBGD, 2002.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Điểm quá trình: 25%
- Điểm thi hết học phần: 75%

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Sinh viên hiểu được các định luật cơ bản của quang học và vật lý nguyên tử – hạt nhân. Giải được các bài tập theo yêu cầu và nội dung trong chương trình. Vận dụng lý thuyết giải thích một số hiện tượng thường gặp, một số ứng dụng trong thực tiễn.

12. Nội dung chi tiết học phần:

| | |
|---|----------------|
| A. PHẦN LÝ THUYẾT: QUANG HỌC VÀ VẬT LÝ NGUYÊN TỬ | 30 tiết |
| Chương 1: Những cơ sở về quang học | 10 tiết |
| 1. Hiện tượng giao thoa | |
| 2. Hiện tượng nhiễu xạ | |
| 3. Hiện tượng phân cực ánh sáng | |
| Chương 2: Vật lý nguyên tử và hạt nhân | 20 tiết |
| 1. Cơ học lượng tử | 10 tiết |
| 1.1. Thuyết lượng tử năng lượng và lượng tử ánh sáng. | |
| 1.2. Tính sóng hạt của vật chất trong thế giới vi mô | |

- 1.3. Hệ thức bất định Heidenbec
- 1.4. Hàm sóng và ý nghĩa thống kê của nó
- 2. Vật lý nguyên tử** **5 tiết**
 - 2.1. Nguyên tử Hidrô
 - 2.2. Mômen động lượng và mômen từ của electron chuyển động xung quanh hạt nhân
 - 2.3. Spin của electron
- 3. Vật lý hạt nhân** **5 tiết**
 - 3.1. Những tính chất cơ bản của hạt nhân nguyên tử
 - 3.2. Hiện tượng phóng xạ- Tương tác hạt nhân
 - 3.3. Phản ứng nhiệt hạch và phản ứng dây truyền.
- B. PHẦN THỰC HÀNH:** **15 tiết**
 - 1. Sai số và cách tính sai số.**
 - 2. Các phương pháp đo và dụng cụ đo vật lý cơ bản.**
 - 3. Đo gia tốc trọng trường bằng con lắc thuận nghịch.**
 - 4. Đo điện trở bằng mạch cầu Wheastone và suất điện động bằng phương pháp xung đối.**
 - 5. Xác định lực ma sát trong ổ trục quay và mômen quán tính của bánh xe.**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH B

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết.
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên phải đảm bảo trên 80% số tiết nghe giảng và luyện tập, đạt 5 điểm kiểm tra học trình.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học gồm 7 chương và chia thành 2 phần:

- Phần 1: Tiếp nhận văn bản.
- Phần 2: Tạo lập văn bản.

Nội dung của các phần nhằm củng cố một số kiến thức cơ bản về Tiếng Việt. Từ đó, giúp sinh viên vận dụng linh hoạt trong khi nói, viết bằng Tiếng Việt cũng như tiếp nhận văn bản.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp nghe giảng và thực hành với sự giúp đỡ của giảng viên.
- Dự kiểm tra học phần 2 lần đạt điểm trung bình kiểm tra từ 5 điểm trở lên.

8. Tài liệu học tập

- [1]. Tiếng Việt thực hành – Nguyễn Minh Thuyết – NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội
- [2]. Tiếng Việt thực hành – Bùi Minh Toán – Lê A – Đỗ Việt Hùng – NXB GD.
- [3]. Tiếng Việt thực hành – Hà Thúc Hoan – NXB – KHXH.
- [4]. Kỹ thuật soạn thảo văn bản – Vương Thị Kim Thanh – NXB Trẻ.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.
- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Rèn luyện kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (chủ yếu là viết, soạn thảo văn bản và nói) cho SV các nhóm ngành Khoa học tự nhiên, Kinh tế, Kỹ thuật. Góp phần cùng các môn học khác rèn luyện tư duy khoa học cho SV.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Phần 1: TIẾP NHẬN VĂN BẢN

Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ TIẾNG VIỆT

5 tiết

I. Giao tiếp và văn bản.

II. Một số loại văn bản.

- II.1 Văn bản khoa học.
- II.2 Văn bản nghị luận.
- II.3 Văn bản hành chính.

Chương 2 : THỰC HÀNH PHÂN TÍCH VĂN BẢN

5 tiết

I. Tìm hiểu khái quát về văn bản.

II. Tìm hiểu một số nhân tố liên quan đến nội dung văn bản.

III. Tìm hiểu khái quát nội dung văn bản.

- III.1 Phân tích đoạn văn.
- III.2 Tìm hiểu ý chính của đoạn văn.
- III.3 Tìm hiểu cách lập luận trong đoạn văn.
- III.4. Phân tích sự liên kết giữa các câu trong văn bản.
- III.5 Phân tích bố cục và lập luận toàn văn bản.
- III.6 Bố cục của văn bản.
- III.7 Tái tạo đề cương của văn bản

Chương 3 : THUẬT LẠI NỘI DUNG TÀI LIỆU KHOA HỌC

5 tiết

I. Tóm tắt một tài liệu khoa học.

- I.1 Mục đích yêu cầu của việc tóm tắt.
- I.2 Những cách tóm tắt thường sử dụng.

II. Tổng thuật các tài liệu khoa học.

- II.1 Mục đích yêu cầu của việc tổng thuật.
- II.2 Cách tổng thuật các tài liệu khoa học.

III. Trình bày lịch sử vấn đề.

- III.1 Mục đích, yêu cầu của việc trình bày lịch sử vấn đề.
- III.2 Cách trình bày lịch sử vấn đề.

Phần 2 : TẠO LẬP VĂN BẢN

Chương 1 : TẠO LẬP VĂN BẢN

10 tiết

I. Định hướng – xác định các nhân tố giao tiếp của văn bản.

II. Lập đề cương cho văn bản.

- II.1 Mục đích yêu cầu cho việc lập đề cương cho văn bản.
- II.2 Một số loại đề cương thường dùng.
- II.3 Các thao tác lập đề cương.
- II.4 Một số lỗi thường mắc khi lập đề cương.

III. Viết đoạn văn và văn bản.

- III.1 Yêu cầu về đoạn văn trong văn bản.

III.2 Các thao tác viết đoạn văn.

IV. Sửa chữa và hoàn thiện văn bản.

IV.1 Các lỗi trong văn bản.

IV.2 Các lỗi về cấu tạo văn bản.

V. Viết luận văn, tiểu luận khoa học, báo cáo khoa học

V.1 Cấu trúc thường gặp của một luận văn, tiểu luận khoa học, báo cáo khoa học...

V.2 Ngôn ngữ trong luận văn, tiểu luận, báo cáo khoa học

VI. Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng

Chương 2 : RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ĐẶT CÂU TRONG VĂN BẢN 5 tiết

I. Những yêu cầu về câu trong văn bản

II. Đặc điểm của câu trong văn bản khoa học, văn bản nghị luận và văn bản hành chính

III. Một số thao tác rèn luyện về câu

IV. Chữa câu sai

Chương 3 : RÈN LUYỆN KĨ NĂNG DÙNG TỪ TRONG VĂN BẢN 5 tiết

I. Những yêu cầu về dùng từ trong văn bản

II. Đặc điểm của từ trong văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản nghị luận

III. Một số thao tác về dùng từ

IV. Chữa các lỗi về từ trong văn bản

Chương IV: CHỮ VIẾT TRONG VĂN BẢN 5 tiết

I. Chữ quốc ngữ

II. Chính tả

III. Lỗi chính tả

ÔN TẬP 2 tiết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: MÔI TRƯỜNG VÀ CON NGƯỜI

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết
- Tự học: 30 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học được bố trí sau khi học xong các môn học đại cương.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học gồm 10 chương phân bố trong 2 phần chính. Phần đầu là các kiến thức cơ bản về sinh vật, hệ sinh thái và dân số. Phần hai đề cập vấn đề ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tự nghiên cứu trước tại nhà, tìm kiếm những thông tin có liên quan trên sách báo và internet.
- Dự lớp để nắm vững các nội dung quan trọng của từng chương.
- Phân chia nhóm để giải quyết, thảo luận và thuyết trình các vấn đề được đặt ra trong quá trình học tại lớp.

8. Tài liệu học tập:

- Tập bài giảng của giảng viên bộ môn
- Sách giáo khoa tham khảo:
 - Con người và môi trường – Phạm Minh Hiệp và Hoàng Đình Sơn – Tủ sách Đại học đại cương
 - Môi trường và con người – GS. Mai Đình Yên và tập thể các tác giả – NXB Giáo dục
 - Con người và môi trường – TS. Lê Thanh Vân – NXB Đại học Sư phạm
 - Con người và môi trường – PTS. Nguyễn Thị Ngọc Ân – NXB Nông Nghiệp
- Các trang web về dân số và môi trường trên internet.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp: bắt buộc
- Thảo luận: theo nhóm
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi hết học phần
- Phân lượng các điểm thành phần trong điểm học phần được quy định như sau:
 - Phần thuyết trình, thảo luận nhóm: 10%
 - Kiểm tra thường xuyên : 15%
 - Thi hết học phần : 75%

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

- Sinh viên hiểu được những đặc điểm cơ bản về sinh thái học, về môi trường, sự phát triển dân số, những tác động hữu cơ giữa con người đối với môi trường và ngược lại,...thể hiện qua việc khai thác tài nguyên thiên nhiên và sự ô nhiễm môi

trường. Đồng thời hiểu được phương hướng và chương trình hành động bảo vệ môi trường, từ đó có nêu cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường sinh thái.

- Giúp người học biết được sự tác động qua lại giữa môi trường và con người. Môn học chú trọng vai trò của con người trong việc sử dụng tài nguyên để sinh sống và phát triển, đồng thời hoạt động của con người còn gây cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Con người có khả năng hạn chế dân số, sử dụng tài nguyên một cách hợp lý và bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.
- Làm cho người đọc hiểu rõ: Tương lai loài người trên hành tinh này phụ thuộc rất nhiều vào ý thức trách nhiệm của mỗi người đối với môi trường mà chúng ta đang sống. Con người càng hiểu biết về môi trường, càng có ý thức đúng đắn về môi trường cũng chính là ý thức được trách nhiệm trước cuộc sống bản thân cũng như sự phát triển của xã hội loài người...

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. Mở đầu môn học (3-0-0)

1. Giới thiệu môn học

2. Nhiệm vụ (Đối tượng) môn học

- a. Bùng nổ dân số
- b. Sử dụng tài nguyên
- c. Ô nhiễm môi trường

3. Mối tương tác vấn đề dân số - tài nguyên - môi trường

Chương 2. Nhân tố sinh thái và quần thể sinh vật (3-0-0)

1. Nhân tố sinh thái

- a. Khái niệm
- b. Phân loại
- c. Nhân tố giới hạn

2. Quần thể sinh vật

- a. Định nghĩa
- b. Mật độ
- c. Tỷ lệ đực cái
- d. Tăng trưởng
- e. Biến động số lượng

Chương 3. Quần xã sinh vật và hệ sinh thái (5-0-0)

1. Quần xã sinh vật

- a. Định nghĩa
- b. Đa dạng
- c. Sự phân tầng
- d. Quan hệ dinh dưỡng
- e. Quan hệ đối kháng
- f. Quan hệ hỗ trợ

2. Hệ sinh thái

- a. Định nghĩa
- b. Cấu trúc

- c. Trao đổi năng lượng
- d. Chu trình vật chất
- e. Các loại hệ sinh thái
- f. Diễn thế sinh thái

Chương 4. Hệ sinh thái và con người (2-0-0)

- 1. Vị trí con người trong hệ sinh thái
- 2. Tác động của con người lên hệ sinh thái

Chương 5. Dân số học và phát triển dân số (2-0-0)

- 1. Dân số học
- 2. Phát triển dân số

Chương 6. Ô nhiễm môi trường (3-0-0)

- 1. Khái niệm
- 2. Hiện trạng môi trường Việt Nam hiện nay
- 3. Giải pháp bảo vệ môi trường

Chương 7. Tài nguyên nước và ô nhiễm môi trường nước (3-0-0)

- 1. Vai trò của nước trong cuộc sống
- 2. Sự phân bố nước trên hành tinh
- 3. Tài nguyên nước của Việt Nam
- 4. Ô nhiễm nước, nguồn và tác nhân dẫn đến ô nhiễm nước

Chương 8. Tài nguyên đất và ô nhiễm môi trường đất (3-0-0)

- 1. Những khái niệm cơ bản về đất
- 2. Tài nguyên đất Việt Nam
- 3. Ô nhiễm và cạn kiệt tài nguyên đất

Chương 9. Không khí và ô nhiễm không khí (3-0-0)

- 1. Cấu trúc của khí quyển và các thành phần không khí
- 2. Ô nhiễm không khí và những chất thường gặp khi không khí bị ô nhiễm
- 3. Mưa axit
- 4. Hiệu ứng nhà kính và hậu quả của nó

Chương 10. Phát triển bền vững (3-0-0)

- 1. Định nghĩa
- 2. Phát triển bền vững ở Việt Nam
- 3. Phương hướng và giải pháp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : KỸ NĂNG GIAO TIẾP

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 25 tiết
- Thảo luận thuyết trình 05 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên học qua các học phần Tiếng Việt thực hành

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Gồm 3 phần:

- Phần 1: Tìm hiểu về những vấn đề lý luận chung về giao tiếp và hành vi ứng xử trong giao tiếp.
- Phần 2: Các kỹ năng giao tiếp.
- Phần 3: Kỹ năng hợp tác làm việc đội nhóm.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đến lớp nghe giảng. Chuẩn bị các ý kiến đề xuất cho bài tập tình huống.

8. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính

[1]. Giáo trình Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Khoa Kinh tế Trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2008

- Sách tham khảo:

[1]. Nguyễn Hữu Thn, (2000), Quản trị hành chính văn phòng. Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.

[2]. Phan Thanh Lâm - Nguyễn Thị Hồ Bình, (2004), Giao tiếp về lễ trong văn phòng. Nhà xuất bản thống kê Hà Nội.

[3]. Vương Thị Phương Thanh, (2004), Giao tiếp và làm việc đội nhóm, Giáo trình của Viện Kế Toán & Quản trị doanh nghiệp.

[4]. Các chuyên đề về giao tiếp tại website: [www. Google.com.vn](http://www.Google.com.vn)

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì:25%
- Thi cuối học kì:75 %

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

- Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về kỹ năng giao tiếp, các khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự tin đồng thời biết phối hợp phát huy tốt năng lực của nhóm trong việc giải quyết vấn đề.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIAO TIẾP VÀ HÀNH VI ỨNG XỬ TRONG GIAO TIẾP

5 tiết

I. Giới thiệu chung về giao tiếp

- I.1 Khái niệm chung về giao tiếp.
- I.2 Bản chất của giao tiếp
- I.3 Chức năng của giao tiếp
- I.4 Nguyên tắc giao tiếp.

II. Hình thức giao tiếp

- II.1 Phân loại giao tiếp.
- II.2 Cấu trúc của hoạt động giao tiếp.
- II.3 Các phương tiện giao tiếp

Chương 2: CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP

10 tiết

I. Truyền thông không lời

- I.1 Khái niệm về truyền thông không lời
- I.2 Biểu hiện của giao tiếp phi ngôn ngữ

II. Kỹ năng nghe

- II.1 Đặc điểm của nghe
- II.2 Lợi ích của nghe
- II.3 Các kiểu nghe
- II.4 Những rào cản của việc lắng nghe
- II.5 Những kỹ năng cần thiết để nghe có hiệu quả

III. Kỹ năng giao tiếp

- III.1 Giao tiếp đạt hiệu quả
- III.2 Các phép xã giao thông thường
- III.3 Giao tiếp ở Công sở, doanh nghiệp

IV. Giao tiếp qua điện thoại

- IV.1 Đặc điểm v mục đích của giao tiếp qua điện thoại
- IV.2 Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại

V. Kỹ năng thuyết trình

- V.1 Vai trò của thuyết trình
- V.2 Kỹ năng thực hiện bài thuyết trình.

Chương 3: KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM

10 tiết

I. Khái niệm về nhóm

- I.1 Khái niệm
- I.2 Phân loại nhóm
- I.3 Chuẩn mực nhóm

II. Các hiện tượng tâm lý của nhóm

- II.1 Sự tương hợp nhóm

II.2 Bầu không khí tâm lý trong nhóm

II.3 Mâu thuẫn, xung đột trong tập thể

III. Cách thức làm việc theo nhóm

III.1 Lợi ích của làm việc theo nhóm.

III.2 Yêu cầu đối với trưởng nhóm và các thành viên.

III.3 Tiến hành các buổi họp nhóm.

III.4 Làm giảm căng thẳng và giải quyết mâu thuẫn trong nhóm.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : GIÁO DỤC THỂ CHẤT

2. Số đơn vị học trình: 1 (30 tiết)

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- 5 tiết / tuần, tổng số 6 tuần
- Lý thuyết: 2 tiết
- Thực hành: 28 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn cầu lông:

- Bài 1. Nguyên lý kỹ thuật cơ bản động tác
- Bài 2. Phát cầu
- Bài 3. Đánh cầu
- Bài 4. Kỹ thuật đánh cầu ngắn (bỏ nhỏ)
- Bài 5. Hướng dẫn luật và thi đấu
- Bài 6. Ôn tập các nội dung đã học

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải có ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng niềm tin lối sống lành mạnh, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thể chất.
- Ngoài chương trình nội khóa, SV-HS cần tập luyện ngoại khóa để ôn lại những phần đã học

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình của Bộ Đại Học
- Tài liệu tham khảo
- Lý luận và phương pháp GDTC. GSTS Đinh Văn Lắm
- Tài liệu về giảng dạy Điền kinh, Bóng chuyền, Cầu lông. Tổng cục TDTT

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Theo qui chế về tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ khi kết thúc môn học do bộ GD&ĐT ban hành theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GĐ-ĐT_ngày 12/04/1997

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

- Giáo dục đạo đức
- Rèn luyện tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng niềm tin, lối sống lành mạnh, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thể chất, chuẩn bị sẵn sàng sản xuất và bảo vệ tổ quốc.
- Cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về nội dung và phương pháp rèn luyện thân thể, tập luyện TDTT. Nâng vững kỹ năng vận động và kỹ thuật cơ bản

- Duy trì và củng cố sức khỏe cho sinh viên, phát triển cơ thể một cách hài hòa, xây dựng thói quen lành mạnh, khắc phục những tật xấu nhằm đạt hiệu quả tốt trong học tập.
- Phát hiện nhân tài, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao trình độ thể thao cho các đội tiêu biểu, tham gia tích cực vào phong trào TDTT sinh viên.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Mục đích yêu cầu:

- Mục đích: rèn luyện thể lực, tăng cường phát triển hoạt động thể thao, góp phần xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh trong sinh viên
- Yêu cầu: truyền thụ cho sinh viên những động tác kỹ thuật vận động cơ bản môn cầu lông
- Biết những điều luật của môn cầu lông và vận dụng vào thực tế
- Rèn luyện cho sinh viên, để làm điều kiện cho quá trình tiếp thu kỹ chiến thuật

Nội dung:

Bài 1. Nguyên lý kỹ thuật cơ bản động tác

- Vị trí trên sân
- Động tác di chuyển các hướng trái phải trước sau, chéo

Bài 2. Phát cầu

- Phát cầu bên phải trong đánh đơn
- Phát cầu bên trái trong đánh đơn
- Phát cầu bên phải trong đánh đôi
- Phát cầu bên trái trong đánh đôi

Bài 3. Đánh cầu

- Đánh cầu bên phải thấp, cao
- Đánh cầu bên trái thấp, cao
- Đánh cầu phía trước ngực
- Đập cầu trên cao

Bài 4. Kỹ thuật đánh cầu ngắn(bỏ nhỏ)

- Bỏ nhỏ bên trái
- Bỏ nhỏ bên phải

Bài 5. Hướng dẫn luật và thi đấu

Bài 6. Ôn tập các nội dung đã học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

2. Số đơn vị học trình: 4 (60 tiết)

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- 60 tiết – Bố trí học 6,5 ngày/tuần ; 09 tiết/ngày
- Sáng 05 tiết , chiều 04 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Môn Giáo dục quốc phòng có thể bố trí cho sinh viên học tập vào năm 1, hoặc năm 2.

- Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- Lớp học thực hành không quá 50 Sinh viên

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung môn học đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự bao gồm:

- Những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác – LêNin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; Các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt nam qua các thời kỳ.
- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; Tính năng, tác dụng, cấu tạo, cách sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; Đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn, cấp cứu ban đầu các vết thương. Học phần giành thời gian giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao, điền kinh, thể thao quốc phòng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài chu đáo, làm đầy đủ bài tập, tích cực, chủ động nêu ý kiến khi giáo viên yêu cầu.
- Sau khi học xong chương trình, Sinh viên phải hiểu rõ các đường lối quân sự của Đảng, các chủ trương chính sách của Đảng về công tác quốc phòng – an ninh. Nắm chắc một số nội dung về quân sự chung.
- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân, tích cực tham gia đóng góp công sức của mình, cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

8. Tài liệu học tập

- *Sách, giáo trình chính:*

[1] Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, tập 1 + 2 (Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng) – Đào Duy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hương, Lưu Ngọc Hải... - NXBGD – 08/2008

- *Sách tham khảo:*

[1] Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam – NXB Quân đội nhân dân 02/2008

[2] Một số nội dung cơ bản về lãnh thổ, biên giới quốc gia – NXB Quân đội nhân dân – 07/2007

[3] Nghệ thuật Việt Nam đánh giặc giữ nước – Bộ quốc phòng.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Việc đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục QP-AN cho sinh viên cao đẳng theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy và các quy định tại các điều 12, 13, 14 của quy định: Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng – an ninh/ Bộ GD&ĐT.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh dùng cho sinh viên cao nhằm:

- Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; Về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam; Về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.
- Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

12. Nội dung chi tiết học phần:

BÀI 1 (05 tiết)

QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN, TƯ TƯỞNG HCM VỀ CHIẾN TRANH QUÂN ĐỘI

I. Mục đích yêu cầu

II. Nội dung.

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh.
2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội.
3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về bảo vệ tổ quốc.
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

BÀI 2 (05 tiết)

XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN AN NINH NHÂN DÂN

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN.
3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay.

BÀI 3 (05 tiết)

NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM.

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của cha ông ta.
2. Nghệ thuật quân sự Việt nam từ khi có Đảng.
3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên.

BÀI 4 (04 tiết)
ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Đội hình tiểu đội.
2. Đội hình trung đội.
3. Đổi hướng đội hình.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 5 (08 tiết)
SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Bản đồ:

1. Khái niệm, ý nghĩa
2. Phân loại, đặc điểm, công dụng bản đồ địa hình.
3. Cơ sở toán học bản đồ địa hình.
4. Cách chia mảnh, ghi số hiệu bản đồ.
5. Chắp ghép, dán gấp, bảo quản bản đồ.

B. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ.

1. Đo cự ly, diện tích trên bản đồ
2. Xác định tọa độ, chỉ thị mục tiêu.
3. Sử dụng bản đồ ngoài thực địa.
4. Đối chiếu bản đồ với thực địa.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 6 (08 tiết)
GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Súng tiểu liên AK

1. Tác dụng tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

B. Súng trường CKC

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.

4. Tháo và lắp súng, đạn.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

C. Súng trung liên RPD.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

D. Súng diệt tăng B40.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.
6. Quy tắc an toàn khi sử dụng súng.

E. Súng diệt tăng B41.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.
6. Quy tắc an toàn khi sử dụng súng B41.

III. Tổ chức và phương pháp huấn luyện.

BÀI 7 (06 tiết)

THUỐC NỔ

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Thuốc nổ và các phương tiện gây nổ.
2. Ứng dụng thuốc nổ trong chiến đấu.
3. Ứng dụng trong sản xuất.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 8 (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG VŨ KHÍ HUỶ DIỆT LỚN

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Vũ khí hạt nhân

1. Khái niệm
2. Phân loại và phương tiện sử dụng.
3. Phương thức nổ của vũ khí hạt nhân.
4. Các nhân tố sát thương phá hoại và cách phòng chống.

B. Vũ khí hóa học.

1. Khái niệm

2. Phân loại.
3. Đặc điểm tác hại cơ bản của Vũ khí hóa học.
4. Một số loại chất độc chủ yếu và cách phòng chống.

C. Vũ khí sinh học.

1. Khái niệm
2. Một số bệnh do vũ khí sinh học gây ra và cách phòng chống.
3. Phòng chống vũ khí sinh học.

D. Vũ khí lửa

1. Khái niệm,
2. Phân loại chất cháy.
3. Một số loại chất cháy chủ yếu.
4. Tác hại của chất cháy.
5. Phương pháp chung phòng chống vũ khí lửa.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 9 (07 tiết)

CẤP CỨU BAN ĐẦU VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Hệ thống những kiến thức cơ bản về băng bó, chuyển thương.

1. Nguyên tắc băng.
2. Các kiểu băng cơ bản.
3. Thực hành băng vết thương ở một số vị trí trên cơ thể.
4. Chuyển thương.

B. Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh.

1. Đặc điểm của vết thương chiến tranh.
2. Cấp cứu ban đầu vết thương do vũ khí nổ (Vũ khí thông thường)

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 10 (04 tiết)

BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Điều lệ.

1. Đặc điểm và điều kiện thi đấu.
2. Trách nhiệm và quyền hạn của người dự thi.
3. Trách nhiệm và quyền hạn của đoàn trưởng (đội trưởng).
4. Thủ tục khiếu nại.
5. Xác định thành tích xếp hạng.

B. Quy tắc thi đấu.

1. Quy tắc chung
2. Quy tắc thi đấu các môn
3. Cách tính thành tích.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: CƠ HỌC ỨNG DỤNG

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Toán cao cấp 1, 2
- Vật lý đại cương

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp các kiến thức cơ bản về:

- Tĩnh học: hệ tiên đề tĩnh học, khảo sát các hệ lực, các ứng dụng.
- Động học: các đặc trưng chuyển động của chất điểm.
- Sức bền vật liệu: các phương pháp tính toán và các sức bền chịu lực của các chi tiết máy.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: trên 80% tổng số tiết
- Các Bài tập giao về nhà:

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính.**

[1]. Đỗ Sanh, Nguyễn Văn Vượng, Cơ học ứng dụng NXB giáo dục 2004.

[2]. Nguyễn Nhật Lệ, Nguyễn Văn Vượng, BT Cơ ứng dụng, NXB giáo dục 2004

[3]. Đặng Viết Cường, Cơ ứng dụng kỹ thuật, NXB KH & KT 2005

- **Sách tham khảo.**

[1]. Bài giảng Cơ học ứng dụng - Trường Cao Đẳng Kinh Tế Kỹ Thuật CN II.

[2]. Sức bền vật liệu (2 tập). NXB ĐH & THCN - 1970.

[3]. Nguyễn Văn Nhậm, Đinh Đăng Miễn, Sức bền vật liệu. NXB ĐH & THCN-1981.

[4]. Lê Quang Minh, Nguyễn Văn Vượng, Sức bền vật liệu (3 tập) - NXB giáo dục 2003.

[5]. Lê Ngọc Hoàng, Sức bền vật liệu, NXB KH & KT 2000.

[6]. Lê Hoàng Tuấn, Bùi Công Thành, Sức bền vật liệu (2 tập), NXB KH & KT 1998.

[7]. Đỗ Kiến Quốc (chủ biên), Sức bền vật liệu, NXB ĐHQG - TP.HCM 2004.

[8]. Bài tập Sức bền vật liệu, NXB ĐH & THCN.

[9]. Nguyễn Xuân Lựu (chủ biên), Bài tập Sức bền vật liệu, NXB GTVT 2000.

[10]. Bùi Trọng Lựu, Nguyễn Văn Vượng, Bài tập Sức bền vật liệu, NXB GD 2004.

[11]. Phạm Văn Chiêu, Nguyễn Văn Nhậm, Cơ học Lý thuyết và cơ sở Nguyên Lý Máy, NXB ĐH và THCN 1978.

[12]. Đỗ Sanh, Bài Tập Cơ học tập1, Tĩnh học và động học, NXB giáo dục 1999.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Cung cấp các kiến thức cơ bản về lực, phương pháp xác định phản lực liên kết và sự cân bằng hệ lực của vật thể của cơ hệ và phương pháp khảo sát các hệ lực: phẳng ngẫu lực và moment, tính ứng suất và biến dạng của vật liệu kim loại trong miền đàn hồi. Các đặc trưng của miền chuyển được nội lực, vẽ biểu đồ chuyển động chất điểm, chuyển động tịnh tiến và chuyển động quay, chuyển động song phẳng của vật rắn cách xác định nội lực của các thanh chịu lực; tính được biến suất và biến dạng của các thanh chịu lực. Xác định được kích thước, tải trọng cho phép chi tiết máy hay công trình.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VÀ HỆ TIÊN ĐỀ TĨNH HỌC 3 tiết

I. Các khái niệm cơ bản

- I.1. Vật rắn tuyệt đối
- I.2. Cân bằng
- I.3. Lực
- I.4. Một số định nghĩa khác

II. Hệ tiên đề tĩnh học

III. Liên kết - Phản lực liên kết

- III.1. Khái niệm
- III.2. Một số liên kết thường gặp

IV. Nhận định hệ lực tác dụng lên vật rắn

Chương 2: HỆ LỰC PHẪNG ĐẶC BIỆT 10 tiết

I. Hệ lực phẳng đồng quy

- I.1. Khảo sát HLPĐQ bằng phương pháp tĩnh học
- I.2. Khảo sát HLPĐQ bằng phương pháp giải tích
- I.3. Điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng đồng quy

II. Hệ lực phẳng song song

- II.1. Hợp hai lực song song
- II.2 Hợp hệ lực phẳng song song
- II.3. Điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng song song

III. Hệ lực phẳng bất kỳ

- III.1. Momen của một lực đối với một điểm
- III.2. Ngẫu lực
- III.3. Thu hệ phẳng bất kỳ về một tâm
- III.4. Điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng bất kỳ
- III.5. Phương pháp giải bài toán hệ lực phẳng

Chương 3: ĐẶC TRƯNG HÌNH HỌC CỦA MẶT PHẪNG CẮT NGANG 3 tiết

I. Khái niệm

II. Trọng tâm của vật rắn

III. Mômen tĩnh của mặt cắt ngang

- III.1. Mômen tĩnh đối với một trục

| | |
|--|----------------|
| III.2. Công thức xác định mômen tĩnh của một hình phẳng đặc biệt | |
| IV. Mômen quán tính của mặt cắt ngang | |
| IV.1. Mômen quán tính đối với một trục | |
| IV.2. Mômen quán tính độc cực | |
| V. Mômen quán tính đối với hệ trục song song | |
| Chương 4: CHUYỂN ĐỘNG CỦA ĐIỂM | 3 tiết |
| I. Khảo sát chuyển động của điểm bằng phương pháp véc tơ | |
| II. Khảo sát chuyển động của điểm bằng phương pháp tọa độ Đề Các | |
| III. Khảo sát chuyển động của điểm bằng phương pháp tọa độ Tự Nhiên | |
| IV. Những chuyển động thường gặp | |
| Chương 5: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ SỨC BỀN VẬT LIỆU | 3 tiết |
| I. Nhiệm vụ đối tượng nghiên cứu môn học | |
| II. Các giả thiết cơ bản | |
| III. Ngoại lực - nội lực - phương pháp khảo sát - ứng suất | |
| IV. Các loại biến dạng cơ bản | |
| Chương 6: KÉO - NÉN ĐÚNG TÂM | 6 tiết |
| I. Khái niệm - lực dọc - biểu đồ lực dọc | |
| II. Ứng suất - biến dạng | |
| III. Ứng suất cho phép - hệ số an toàn - Ba bài toán cơ bản | |
| Chương 7: XOẮN THUẦN TÚY | 7 tiết |
| I. Khái niệm - mômen xoắn nội lực - biểu đồ mômen xoắn | |
| I.1 Khái niệm | |
| I.2. Mômen xoắn nội lực | |
| I.3. Biểu đồ mômen xoắn | |
| II. Ứng suất và biến dạng | |
| II.1. Quan sát biến dạng của thanh | |
| II.2. Công thức tính ứng suất tiếp trên mặt cắt - Biểu đồ phân bố ứng suất | |
| II.3. Hình dạng hợp lý của mặt cắt ngang | |
| II.4. Biến dạng của thanh chịu xoắn | |
| III. Tính thanh có mặt cắt tròn chịu xoắn | |
| III.1. Điều kiện bền - Ba bài toán cơ bản | |
| III.2. Điều kiện cứng - Ba bài toán cơ bản | |
| Chương 8: UỐN NGANG PHẪNG | 10 tiết |
| I. Khái niệm chung | |
| II. Nội lực và biểu đồ nội lực | |
| III. Liên hệ vi phân với cường độ tải trọng phân bố, lực cắt và mômen uốn | |
| III.1. Liên hệ vi phân | |
| III.2. Phương pháp vẽ nhanh biểu đồ nội lực | |
| IV. Điều kiện bền của dầm chịu uốn ngang phẳng | |
| IV.1. Ứng suất pháp trên mặt cắt ngang của dầm chịu uốn ngang phẳng | |
| IV.2. Ứng suất tiếp trên mặt cắt ngang của dầm chịu uốn ngang phẳng | |
| IV.3. Điều kiện bền của dầm chịu uốn ngang phẳng | |

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: KỸ THUẬT NHIỆT

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Các môn Khoa học Cơ bản.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Phần 1: Nghiên cứu các quy luật biến đổi giữa các dạng năng lượng, các quá trình nhiệt động, định luật nhiệt động 1 và 2, các chu trình nhiệt động cơ bản.
- Phần 2: Cung cấp các kiến thức về quá trình truyền nhiệt nhằm dự đoán sự truyền năng lượng nhiệt xảy ra giữa các vật và trang thiết bị do sự chênh lệch nhiệt độ gây nên.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự đầy đủ các giờ học lý thuyết.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu các phần tự học.
- Thực hiện thi và kiểm tra theo đúng quy định.

8. Tài liệu học tập:

- Giáo trình môn học: Kỹ Thuật Nhiệt – Khoa Cơ Khí trường CD KTKT CNIL.
- Sách tham khảo :
 - [1]. Cơ sở Kỹ Thuật Nhiệt – Phạm Lê Dân, Đặng Quốc Phú – NXB KHKT
 - [2]. Bài tập Nhiệt động học kỹ thuật và Truyền nhiệt – Hoàng Đình Tín, Bùi Hải – ĐH Bách khoa Hà Nội.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp 80% trở lên.
- Kiểm tra thường xuyên: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần này sinh viên cần phải đạt được: Nắm được các quy luật biến đổi giữa các dạng năng lượng, các quá trình nhiệt động, giải quyết được các bài toán nhiệt động và truyền nhiệt.

12. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN I: NHIỆT ĐỘNG LỰC HỌC

30 tiết

CHƯƠNG I: CHƯƠNG MỞ ĐẦU

3 tiết

I. Mục đích – Đối tượng nghiên cứu

II. Các khái niệm cơ bản

III. Trạng thái – Các thông số trạng thái

CHƯƠNG II: TÍNH CHẤT CỦA CHẤT KHÍ

2 tiết

I. Khí lý tưởng

II. Phương trình trạng thái của khí lý tưởng

III. Khí thực – phương trình trạng thái của khí thực

CHƯƠNG III: ĐỊNH LUẬT NHIỆT ĐỘNG I – CÁC QUÁ TRÌNH NHIỆT ĐỘNG **10 tiết**

- I. Định luật Nhiệt động I
- II. Các quá trình nhiệt động cơ bản của khí lý tưởng.
 - 1. Quá trình Đẳng tích
 - 2. Quá trình Đẳng áp
 - 3. Quá trình Đẳng nhiệt
 - 4. Quá trình Đoạn nhiệt
 - 5. Quá trình Đa biến
 - 6. Quan hệ các thông số

CHƯƠNG IV: ĐỊNH LUẬT NHIỆT ĐỘNG II – CHU TRÌNH CARNOT **3 tiết**

- I. Định luật Nhiệt động II
- II. Chu trình Thuận – Nghịch
- III. Chu trình Carnot

CHƯƠNG V: HƠI NƯỚC VÀ KHÔNG KHÍ ẨM **2 tiết**

- I. Hơi nước – quá trình hóa hơi đẳng áp
- II. Không khí ẩm

CHƯƠNG VI: CHU TRÌNH THIẾT BỊ NHIỆT ĐỘNG KHÍ LÝ TƯỞNG **10 tiết**

- I. Chu trình Động cơ đốt trong
 - 1. Cấp nhiệt đẳng tích
 - 2. Cấp nhiệt đẳng áp
 - 3. Cấp nhiệt hỗn hợp
 - 4. So sánh 3 chu trình
- II. Chu trình của Động cơ Turbin khí
 - 1. Cấp nhiệt đẳng áp không hồi nhiệt
 - 2. Cấp nhiệt đẳng áp có hồi nhiệt

III. Chu trình của Động cơ phản lực

PHẦN II: TRUYỀN NHIỆT **15 tiết**

CHƯƠNG VII: TRAO ĐỔI NHIỆT BẰNG DẪN NHIỆT **5 tiết**

- I. Các khái niệm
- II. Phương trình vi phân dẫn nhiệt
- III. Dẫn nhiệt qua Vách phẳng
- IV. Dẫn nhiệt qua Vách trụ

CHƯƠNG VIII: TRAO ĐỔI NHIỆT BẰNG ĐỔI LƯU **5 tiết**

- I. Các khái niệm
- II. Lý thuyết Đồng dạng và Phương trình tiêu chuẩn

CHƯƠNG IX: TRAO ĐỔI NHIỆT BẰNG BỨC XẠ **5 tiết**

- I. Các khái niệm
- II. Các định luật cơ bản của Bức xạ nhiệt
- III. Truyền nhiệt Bức xạ giữa hai vật.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Lý thuyết mạch.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp sơ khởi các kiến thức về mạch điện tử. Nội dung đề cập đến các vấn đề: Giải tích mạch Diode, Transistor lưỡng cực - Phương pháp tính - Transistor hiệu ứng trường, tính toán khuếch đại tần số thấp, tín hiệu nhỏ, mạch khuếch đại liên tầng - Các tín hiệu quang bán dẫn (điện trở quang, diod quang, transistor quang...). Các linh kiện thông dụng như: (SCR, DIAC, TRIAC, UJT, CJT, CSC...)

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải đọc trước các giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị các ý kiến đề xuất khi nghe giảng, sưu tầm các tài liệu liên quan đến bài giảng.
- Tất cả các sinh viên đều phải tham dự lớp học, dụng cụ học tập gồm có bản vẽ, và các mạch điện đơn giản liên quan nếu cần.

8. Tài liệu học tập:

- [1]. Kỹ thuật điện tử, Trường Đại học Bách Khoa TP. HCM, tác giả Lê Phi Yến, Lưu Phú, Nguyễn Như Anh.
- [2]. Vi mạch Analog – Digital, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, tác giả Ngô Anh Ba.
- [3]. Sơ đồ chân linh kiện bán dẫn, Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Thi giữa học kì: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75.% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Hiểu một cách tổng quát về các linh kiện điện tử
- Hiểu rõ đặc tính và cách sử dụng các linh kiện điện tử
- Tính toán thiết kế một số mạch đơn giản
- Sử dụng một số linh kiện để lắp đặt một số mạch

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: TÍN HIỆU VÀ CÁC HỆ THỐNG ĐIỆN TỬ

2 tiết

I. Khái niệm chung về tín hiệu

II. Các thông số đặc trưng cho tín hiệu

1. Độ dài tín hiệu
2. Giá trị trung bình

III. Các hệ thống điện tử điển hình

1. Hệ thống thông tin quảng bá
2. Hệ thống đo lường điện tử

3. Hệ thống tự động điều khiển

Chương 2: CÁC LINH KIỆN BÁN DẪN

8 tiết

I. Chất bán dẫn và cơ chế dẫn điện

1. Mạng tính thể và liên kết hoá trị
2. Điện tử tự do và lỗ trống
3. Bán dẫn loại N và loại P
4. Chuyển tiếp P-N ở trạng thái cân bằng

II. Chuyển động tiếp P-N và đặc tính chỉnh lưu

III. Điốt bán dẫn

1. Giới thiệu:
2. Điốt chỉnh lưu
3. Điốt Zener
4. Điốt Biến dung

IV. Transistor hai cực tính (Bipolar Junction Transistor –BJT)

1. Cấu tạo
2. Nguyên lý hoạt động
3. Sơ đồ cơ bản của Transistor
4. Đặc tuyến volt – amper
5. Các thông số cơ bản của Transistor

V. Transistor trường (F.E.F – field effect transistor)

Chương 3: CÁC LINH KIỆN QUANG BÁN DẪN

5 tiết

I. Khái niệm chung

II. Quang trở (PHOTOTRANSISTOR)

1. Nguyên lý hoạt động
2. Ký hiệu
3. Các thông số cơ bản
4. Ứng dụng

III. Điốt quang (photodiode) và tế bào quang điện (photocell)

1. Nguyên lý hoạt động
2. Ký hiệu
3. Các thông số cơ bản
4. Ứng dụng

IV. Transistor quang (PHOTOTRANSISTOR)

1. Nguyên lý hoạt động
2. Ký hiệu
3. Các thông số cơ bản
4. Ứng dụng

V. Điốt phát quang (LIGHT EMITTING DIODE-LED)

1. Nguyên lý hoạt động
2. Ký hiệu
3. Các thông số cơ bản
4. Ứng dụng

VI. Bộ ngẫu hợp quang điện (OPTRON)

1. Nguyên lý hoạt động
2. Ký hiệu
3. Các thông số cơ bản
4. Ứng dụng

Chương 4: MẠCH KHUẾCH ĐẠI

10 tiết

I. Các chỉ tiêu cơ bản của bộ khuếch đại

1. Khái niệm
2. Các đặc tính của bộ khuếch đại

II. Các khái niệm cơ bản về một tầng khuếch đại

1. Điểm làm việc tĩnh và đường tải một chiều
2. Trạng thái động và đồ thị thời gian
3. Các chế độ làm việc của phần của phần tử khuếch đại

III. Các mạch phân cực cho BJT và FET

1. Phân cực dòng Base
2. Phân cực kiểu phân áp
3. Phân cực cho JFET

IV. Sơ lược về hồi tiếp và ảnh hưởng của chúng

1. Định nghĩa
2. Phân loại

V. Các tầng khuếch đại tín hiệu nhỏ dùng BJT hoặc FET

1. Tầng khuếch đại mắc E.C
2. Tầng khuếch đại mắc B.C
3. Tầng khuếch đại JFET mắc nguồn chung

VI. Các dạng ghép tầng

1. Ghép điện trở – điện dung (ghép RC)
2. Ghép biến áp
3. Ghép trực tiếp
4. Ghép phức hợp

VII. Tầng khuếch đại công suất

1. Tầng khuếch đại đơn
2. Tầng khuếch đại đơn, ghép biến áp
3. Tầng đẩy kéo ghép biến áp
4. Tầng đẩy kéo không biến áp

Chương 5: KHUẾCH ĐẠI MỘT CHIỀU VÀ KHUẾCH ĐẠI THUẬT TOÁN 5 tiết

I. Khái niệm về khuếch đại tín hiệu biến thiên chậm

II. Khuếch đại vi sai

1. Dạng mạch cơ bản và hoạt động
2. Chế độ DC của mạch khuếch đại vi sai
3. Chế độ AC của mạch khuếch đại vi sai
4. Các ứng dụng khác của mạch vi sai

III. Khuếch đại thuật toán và ứng dụng

1. Giới thiệu chung
2. Đặc tính và các thông số
3. Các mạch ứng dụng cơ bản

IV. Vi mạch 555 và ứng dụng

1. Giới thiệu vi mạch 555
2. Ứng dụng

Chương 6: CÁC MẠCH TẠO XUNG

5 tiết

I. Các mạch biến đổi dạng xung

1. Mạch RC
2. Mạch xén

II. Dao động tạo sóng vuông

1. Chế độ khoá của Transistor
2. Mạch hai trạng thái bền
3. Mạch một trạng thái bền
4. Mạch không trạng thái bền (astable)

III. Dao động BLOCKING

IV. Mạch tạo xung răng cưa

Chương 7: NGUỒN CẤP ĐIỆN

10 tiết

I. Bộ chỉnh lưu không điều kiện

1. Khái quát
2. Chỉnh lưu một pha
3. Chỉnh lưu cầu một pha
4. Mạch lọc
5. Chỉnh lưu nhân áp

II. Nguồn ổn áp DC

1. Ổn áp tuyến tính
2. Các mạch bảo vệ quá dòng
3. Các vi mạch ổn áp tuyến tính
4. Nguồn ổn áp xung

III. Các linh kiện âm và ứng dụng

1. Transistor đơn nối UJT (Unijunction Transistor)
2. SCR (Silicon controlled Rectifier)
3. Diắc
4. Triắc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** HÌNH HỌA – VẼ KỸ THUẬT

2. **Số đơn vị học trình:** 03

3. **Trình độ:** Cho sinh viên năm thứ nhất

4. **Phân bố thời gian:**

- Lý thuyết: 35 tiết.

- Bài tập: 10 tiết.

5. **Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đạt trình độ lớp 12

6. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

- Các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật

- Các phép biến đổi hình chiếu

- Sự hình thành giao tuyến của các mặt

- Các yếu tố cơ bản của bản vẽ kỹ thuật: điểm, đường, mặt phẳng, hình chiếu, hình cắt...

- Nội dung của bản vẽ chi tiết.

- Nội dung của bản vẽ lắp.

7. **Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Học tại lớp và ở nhà

- Thi hết môn.

8. **Tài liệu học tập:**

- **Sách, giáo trình chính:**

[1] Nguyễn Đình Điện “Hình học họa hình tập 1”, NXB giáo dục 2001

[2] GS.Trần Hữu Quế “Vẽ kỹ thuật cơ khí tập 1”, NXB giáo dục 2000.

- **Sách tham khảo:**

[1] Nguyễn Quang Cự, Nguyễn Mạnh Dũng, Vũ Hoàng Thái “Bài tập hình học họa hình”, NXB giáo dục 2004.

[2] GS.Trần Hữu Quế, GVC - Nguyễn Văn Tuấn “Vẽ Kỹ Thuật”, NXB khoa học và kỹ thuật 2005

[3] GS.Trần Hữu Quế, GVC - Nguyễn Văn Tuấn “Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí tập 1, tập 2”, NXB giáo dục 2001.

9. **Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Kiểm tra định kỳ: 25% đánh giá

- Thi cuối kỳ: 75% đánh giá

10. **Thang điểm:** 10

11. **Mục tiêu của học phần:**

Luyện tập các kỹ năng vẽ các hình chiếu vuông góc của vật thể. Vẽ được các chi tiết thông dụng trong ngành cơ khí. Đọc, hiểu, vẽ được bản vẽ chi tiết.

12. **Nội dung chi tiết học phần:**

Chương 1: MỞ ĐẦU

1 tiết

I. Lịch sử phát triển

II. Vai trò của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất

III. Vật liệu vẽ

III.1. Giấy vẽ

III.2. Bút vẽ

III.3. Các vật liệu khác

IV. Dụng cụ vẽ và cách sử dụng

IV.1. Ván vẽ

IV.2. Thước chữ T

IV.3. Êke

- IV.4. Compa
- IV.5. Các dụng cụ khác

Chương 2: HÌNH CHIẾU VUÔNG GÓC

10 tiết

I. Phép chiếu

- I.1 Phép chiếu xuyên tâm
- I.2 Phép chiếu song song
- I.3 Phép chiếu vuông góc

II. Hình chiếu vuông góc của điểm, đường thẳng, mặt phẳng.

- II.1 Hình chiếu vuông góc của điểm
- II.2 Hình chiếu vuông góc của đường thẳng
- II.3 Hình chiếu vuông góc của mặt phẳng

III. Hình chiếu vuông góc của các khối hình học

- III.1 Hình chiếu vuông góc của đa diện
 - a. Hình chiếu vuông góc của lăng trụ
 - b. Hình chiếu vuông góc của hình chóp – chóp cụt
- III.2 Hình chiếu vuông góc của khối tròn
 - a. Hình chiếu vuông góc của hình trụ
 - b. Hình chiếu vuông góc của hình nón-nón cụt
 - c. Hình chiếu vuông góc của hình cầu

IV. Hình chiếu vuông góc của vật thể

V. Bài tập

Chương 3: TIÊU CHUẨN TRÌNH BÀY BẢN VẼ KỸ THUẬT

4 Tiết

I. Khổ giấy

II. Khung bản vẽ và khung tên

- II.1 Khung bản vẽ
- II.2 Khung tên

III. Tỷ lệ

IV. Nét vẽ

- IV.1 Các loại nét vẽ
- IV.2 Chiều rộng nét vẽ
- IV.3 Quy tắc vẽ

V. Chữ viết và số

- V.1 Khổ chữ
- V.2 Kiểu chữ

VI. Ghi kích thước

- VI.1 Qui định chung
- VI.2 Đường giống và đường kích thước
- VI.3 Mũi tên
- VI.4 Ghi chữ số kích thước
- VI.5 Ghi các kí hiệu

Chương 4: VẼ HÌNH HỌC

5 tiết

I. Dụng hình cơ bản

- I.1 Dụng đường thẳng song song
- I.2 Dụng đường thẳng vuông góc
- I.3 Chia đều đoạn thẳng
- I.4 Chia đều đường tròn
- I.5 Chia đều góc

II. Dựng một số đường cong hình học

- II.1 Elíp
- II.2 Ô van
- II.3 Đường thân khai của đường tròn
- II.4 Đường Acsimet

III. Vẽ nối tiếp

- III.1 Vẽ cung tròn nối tiếp với hai đường thẳng
- III.2 Vẽ cung tròn nối tiếp với đường thẳng và cung tròn khác
- III.3 Vẽ cung tròn nối tiếp với hai cung tròn khác

Chương 5: GIAO TUYẾN CỦA VẬT THỂ

5 tiết

I. Giao tuyến của mặt phẳng với các khối hình học

- I.1 Giao tuyến của mặt phẳng với các khối đa diện
- I.2 Giao tuyến của mặt phẳng với khối hình trụ
- I.3 Giao tuyến của mặt phẳng với khối hình cầu

II. Giao tuyến của các khối hình học

- II.1 Giao tuyến của hai khối đa diện
- II.2 Giao tuyến của hai khối tròn
- II.3 Giao tuyến của khối đa diện với khối tròn

Chương 6: BIỂU DIỄN VẬT THỂ

5 tiết

I. Hình chiếu

- I.1 Hình chiếu cơ bản
- I.2 Hình chiếu phụ
- I.3 Hình chiếu riêng phần
- I.4 Hình trích

II. Cách ghi kích thước cho vật thể

- II.1 Phân tích kích thước
 - a. Kích thước định hình
 - b. Kích thước định vị
 - c. Kích thước định khối

- II.2 Phân bố kích thước

III. Vẽ ba hình chiếu vuông góc từ hình chiếu trục đo của vật thể

IV. Vẽ hình chiếu thứ ba từ hai hình chiếu vuông góc của vật thể.

V. Bài tập

Chương 7: HÌNH CẮT - MẶT CẮT

5 tiết

I. Khái niệm về hình cắt - mặt cắt

II. Các loại hình cắt và ứng dụng

- II.1 Chia theo vị trí mặt phẳng cắt
 - a. Hình cắt đứng
 - b. Hình cắt bằng
 - c. Hình cắt cạnh
 - d. Hình cắt nghiêng
- II.2 Chia theo số lượng mặt phẳng cắt
 - a. Hình cắt đơn giản
 - b. Hình cắt phức tạp

III. Hình cắt riêng phần

IV. Hình cắt kết hợp

V. Các loại mặt cắt và ứng dụng

- V.1 Mặt cắt rời
- V.2 Mặt cắt chập

VI. Kí hiệu và qui ước trên hình cắt

VII. Bài tập

Chương 8: HÌNH CHIẾU TRỰC ĐO

5 tiết

I. Hình chiếu trực đo vuông góc

- I.1 Hình chiếu trực đo vuông góc đều
- I.2 Hình chiếu trực đo vuông góc cân

II. Hình chiếu trực đo xiên góc

- II.1 Hình chiếu trực đo đứng đều
- II.2 Hình chiếu trực đo đứng cân

III. Các qui ước về hình chiếu trực đo

IV. Cách dựng hình chiếu trực đo

V. Vẽ hình cắt trong hình chiếu trực đo

Chương 9: BẢN VẼ CHI TIẾT

5 tiết

I. Nội dung của bản vẽ chi tiết

II. Hình biểu diễn của chi tiết

- II.1. Hình chiếu chính
- II.2. Các hình chiếu khác

III. Kích thước ghi trên bản vẽ chi tiết

IV. Đọc bản vẽ chi tiết

V. Vẽ bản vẽ chi tiết theo mẫu.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: NGUYÊN PHỤ LIỆU MAY

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết

5. Điều kiện tiên quyết

Bố trí sau các môn cơ sở, trước các môn chuyên môn

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học này nhằm nghiên cứu cấu trúc và các tính chất đặc trưng của các loại xơ, sợi vải, làm nền tảng cho việc lựa chọn hợp lý nguyên vật liệu để thiết kế các sản phẩm dệt may.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ít nhất $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập
- Thực hiện đầy đủ bài tập được giao
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về nguyên, phụ liệu dệt, may

8. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính: Vật liệu dệt (Nguyễn Văn Lâm)
- Sách tham khảo: các giáo trình và tài liệu về vật liệu dệt may.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp tối thiểu $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định.
- Điểm kiểm tra giữa học phần: 25% số điểm
- Điểm thi kết thúc học phần: 75% số điểm
- Thi cuối học kỳ : trắc nghiệm hoặc viết

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về vật liệu dệt, may làm cơ sở cho các môn chuyên ngành và áp dụng trong thực tế công tác sau này.

12. Nội dung chi tiết học phần

Bài 1: SẢN PHẨM MAY MẶC

1 tiết

I. Khái niệm

II. Phân loại

1. Sản phẩm may là quần, áo
2. Sản phẩm may không phải là quần, áo

III. Tầm quan trọng của quần áo

IV. Yêu cầu cơ bản của quần áo

1. Yêu cầu sử dụng
2. Yêu cầu thẩm mỹ

Bài 2: CẤU TẠO VÀ TÍNH CHẤT CỦA VẢI DỆT THOI

7 tiết

I. Khái niệm vải dệt thoi

II. Phân loại

1. Theo thành phần nguyên liệu
2. Theo công dụng
3. Theo phương pháp sản xuất
4. Theo khối lượng

III. Khái niệm và phân loại kiểu dệt

1. Khái niệm
2. Phân loại

IV. Biểu diễn kiểu dệt

1. Qui ước biểu diễn kiểu dệt
2. Nhóm kiểu dệt đơn giản (cơ bản)
3. Nhóm kiểu dệt hoa nhỏ (biến đổi)
4. Nhóm kiểu dệt phức tạp
5. Nhóm kiểu dệt hoa lớn (Jacca)

V. Các đặc trưng cấu tạo của vải dệt thoi

1. Thành phần cấu tạo của vải (xơ, sợi)
2. Kiểu dệt
3. Mật độ vải
4. Các chỉ số chứa đầy

Bài 3: CẤU TẠO VÀ TÍNH CHẤT CỦA VẢI DỆT KIM

5 tiết

I. Khái niệm vải dệt kim

II. Phân loại vải dệt kim

1. Theo nhóm vải
2. Theo loại vải

III. Phân loại kiểu dệt

1. Khái niệm
2. Phân loại

IV. Biểu diễn kiểu dệt

1. Kiểu dệt cơ bản
2. Kiểu dệt dẫn xuất
3. Kiểu dệt hoa

V. Các đặc trưng cấu tạo của vải dệt kim

1. Thành phần cấu tạo của vải (xơ, sợi)
2. Kiểu dệt
3. Mật độ vải
4. Các chỉ số chứa đầy

Bài 4: CẤU TẠO VÀ TÍNH CHẤT CỦA VẢI KHÔNG DỆT

2 tiết

I. Khái niệm vải không dệt

II. Phân loại vải không dệt

III. Phương pháp sản xuất

IV. Các đặc trưng cấu tạo của vải dệt kim

1. Thành phần cấu tạo của vải (xơ, sợi)
2. Kiểu dệt

3. Mật độ vải
4. Các chỉ số chứa đầy

V. Ứng dụng của vải

Bài 5: VẬT LIỆU DA, GIẢ DA, LÔNG THÚ **2 tiết**

I. Da - các tính chất đặc trưng và phạm vi sử dụng

II. Vật liệu giả da

III. Lông thú - các tính chất đặc trưng và phạm vi sử dụng

Bài 6: PHỤ LIỆU LIÊN KẾT (chỉ khâu) **2 tiết**

I. Các loại chỉ khâu dùng trong may mặc

1. Chỉ bông
2. Chỉ tơ tằm
3. Chỉ hóa học

II. Yêu cầu công nghệ và yêu cầu sử dụng đối với chỉ khâu

1. Hướng xoắn của chỉ
2. Độ săn và yêu cầu cân bằng xoắn của chỉ
3. Độ bền cơ học của chỉ
4. Độ bền nhiệt của chỉ
5. Độ đều và độ bóng của chỉ

III. Đánh giá chất lượng chỉ

Bài 7: PHỤ LIỆU DỤNG **3 tiết**

I. Chức năng và phân loại phụ liệu dụng

1. Chức năng
2. Phân loại

II. Dụng dính

1. Mex vải (keo vải)
2. Mex giấy (keo giấy)
3. Lựa chọn mex trong may mặc

III. Dụng không dính

1. Tấm bông
2. Xốp không dính
3. Canh tóc và vải tằm hóa học

Bài 8: CÁC TÍNH CHẤT CHUNG CỦA VẢI **5 tiết**

I. Các tính chất hình học và khối lượng của vải

1. Độ dày
2. Khổ rộng
3. Chiều dài
4. Khối lượng

II. Các tính chất cơ học của vải

1. Độ cứng khi uốn
2. Độ mềm
3. Độ bền cơ học
4. Độ nhàu

5. Tính quần mép

III. Các tính chất lý học

1. Tính ngậm ẩm
2. Tính thấm thấu
3. Tính chất nhiệt
4. Tính chất quang học

IV. Độ co của vải

V. Tính chất hao mòn của vải

Bài 9: PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT LỰA CHỌN VÀ BẢO QUẢN VẢI

3 tiết

I. Phương pháp nhận biết

1. Phương pháp nhiệt học
2. Phương pháp cảm quan
3. Phương pháp quang học
4. Phương pháp hóa học

II. Phương pháp lựa chọn vải đối với sản phẩm may mặc

III. Phương pháp bảo quản hàng may

1. Chỉ tiêu đánh giá chất lượng vải
2. Biện pháp bảo quản

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: QUÁ TRÌNH HOÀN TẤT VẢI

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học các môn đại cương.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học giới thiệu cho sinh viên khái niệm, nhiệm vụ, mục đích và quá trình công nghệ đối với từng công đoạn của dây chuyền kéo sợi từ xơ dệt, dây chuyền dệt và dây chuyền hoàn tất vải.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ít nhất $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định đối với môn học

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập

- Thực hiện đầy đủ bài tập được giao

- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về xơ, sợi, vải và quá trình hoàn tất vải

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

Đại cương công nghệ dệt sợi I và II, Đại cương công nghệ nhuộm

- Sách tham khảo: Các giáo trình và tài liệu liên quan đến dệt, may.

9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên

- Dự lớp tối thiểu $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định.

- Điểm học phần là điểm thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

Nắm vững khái niệm, mục đích và các kiến thức căn bản về quá trình công nghệ kéo sợi, dệt vải, hoàn tất vải.

12. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ KÉO SỢI

10 tiết

I. Giới thiệu dây chuyền công nghệ kéo sợi

II. Công đoạn máy bông

1. Giới thiệu liên hợp xé đập và làm sạch thông dụng

2. Máy xé trộn

III. Công đoạn máy chải

1. Quá trình công nghệ

2. Các bộ phận chính

IV. Ghép hợp và kéo dài cúi

1. Nhiệm vụ

2. Lý luận kéo dài

3. Quá trình công nghệ

4. Các bộ phận chính

V. Kéo sợi thô

1. Nhiệm vụ
2. Quá trình công nghệ
3. Các bộ phận chính

VI. Kéo sợi con

1. Nhiệm vụ
2. Quá trình công nghệ
3. Các bộ phận chính

Chương 2: DÂY CHUYÊN CÔNG NGHỆ DỆT VẢI

10 tiết

I. Giới thiệu dây chuyên công nghệ dệt vải

II. Chuẩn bị sợi dệt

1. Chuẩn bị sợi dọc
 - a. Công đoạn đánh ống
 - b. Công đoạn mắc sợi dọc
 - c. Công đoạn hồ sợi dọc
 - d. Công đoạn luồn sợi
2. Chuẩn bị sợi ngang

III. Dệt vải

1. Sơ đồ công nghệ và quá trình hình thành vải trên máy dệt
2. Cơ cấu tổ sợi
3. Cơ cấu cuộn vải
4. Cơ cấu mở miệng vải
5. Cơ cấu đưa sợi ngang
6. Cơ cấu ba tầng

Chương 3: QUÁ TRÌNH HOÀN TẤT VẢI

10 tiết

I. Sơ đồ dây chuyên công nghệ quá trình hoàn tất vải

II. Xử lý vải trước khi nhuộm

III. Quá trình nấu tẩy

1. Đốt lông
2. Tẩy hồ
3. Nấu vải
4. Làm bóng
5. Tẩy trắng

IV. Quá trình nhuộm

V. Quá trình in

VI. Chính lý nâng cao chất lượng vải

VII. Phân cấp đóng kiện

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: THIẾT KẾ TRANG PHỤC II

2. Số đơn vị học trình: 1

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong học phần thiết kế trang phục I.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về phương pháp lấy số đo trên cơ thể người; về hệ thống công thức và phương pháp dựng hình thiết kế áo veston nam, áo veston nữ

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ít nhất $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ phục vụ thiết kế
- Thực hiện đầy đủ bài tập được giao
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về thiết kế trang phục

8. Tài liệu học tập

- Sách giáo trình chính:
- Sách tham khảo:
 1. Trường Trung học may và thiết kế thời trang I - Gia lâm - 1995
Giáo trình: Thiết kế áo veston
 2. Nhiều tác giả - NXB giáo dục - 1996
Cắt may cao cấp

9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên

- Dự lớp tối thiểu $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định.
- Điểm kiểm tra giữa học phần: 25% số điểm
- Điểm thi kết thúc học phần: 75% số điểm

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

- Giúp sinh viên nắm vững phương pháp lấy số đo cơ thể người, hệ thống công thức và phương pháp dựng hình thiết kế veston nam, áo veston nữ.
- Giúp sinh viên củng cố kiến thức các môn học liên quan, vận dụng được các kiến thức này trong cắt, may quần áo cao cấp hợp thời trang.

12. Nội dung chi tiết học phần

Bài 1: THIẾT KẾ ÁO VESTON NAM

10 tiết

I. Phương pháp lấy số đo thiết kế

II. Đặc điểm, cấu trúc

1. Đặc điểm
2. Cấu trúc

III. Số đo (ni) mẫu

IV. Phương pháp thiết kế lớp ngoài (lần chính)

1. Thân sau
2. Thân trước
3. Tay áo
4. Bầu áo (cổ áo)
5. Nẹp ve
6. Các chi tiết khác

V. Phương pháp thiết kế lớp lót (lần lót)

1. Thân sau
2. Thân trước
3. Tay áo
4. Các chi tiết khác

V. Phương pháp thiết kế lần dựng

VI. Cách cắt

VII. Cách tính tiêu hao vải

Bài 2: THIẾT KẾ ÁO VESTON NỮ

5 tiết

I. Phương pháp lấy số đo thiết kế

1. Một số yêu cầu trước khi đo
2. Phương pháp đo

II. Đặc điểm, cấu trúc

1. Đặc điểm
2. Cấu trúc

III. Số đo (ni) mẫu

IV. Phương pháp thiết kế lớp ngoài (lần chính)

1. Thân sau
2. Thân trước
3. Tay áo
4. Bầu áo (cổ áo)
5. Nẹp ve
6. Các chi tiết khác

V. Phương pháp thiết kế lớp lót (lần lót)

1. Thân sau
2. Thân trước
3. Tay áo
4. Các chi tiết khác

VI. Phương pháp thiết kế lần dựng

VII. Cách cắt

VIII. Cách tính tiêu hao vải

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: CÔNG NGHỆ MAY TRANG PHỤC III

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: Cho sinh viên cao đẳng liên thông học kỳ III, hệ chính quy

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên đã học các môn đại cương.

- Sinh viên đã học các môn lý thuyết cơ sở: vẽ kỹ thuật, vật liệu may, thiết bị may.

- Sinh viên đã học các môn chuyên môn: công nghệ may trang phục I, II; thiết kế trang phục I.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Phương pháp xây dựng định mức nguyên phụ liệu, định mức thời gian chế tạo sản phẩm

- Xây dựng tài liệu kỹ thuật và qui trình công nghệ cho công đoạn sản xuất chính

- Tổ chức và triển khai sản xuất chính

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ít nhất $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định đối với môn học

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập

- Thực hiện đầy đủ bài tập được giao ở lớp và ở nhà

- Nghiên cứu, tham khảo tài liệu về công nghệ may trang phục

8. Tài liệu học tập

- Sách giáo trình chính:

- Sách tham khảo:

Giáo trình: Qui trình công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp

Trần Thị Thanh Hương - Trường ĐH SPKT TP.HCM

Giáo trình: Công nghệ may 1

Lê Thị Kiều Liên Trường ĐHBK TP.HCM

9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên

- Dự lớp tối thiểu $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định.

- Điểm học phần là điểm thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần

- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về quá trình chuẩn bị sản xuất về công nghệ

- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về quá trình triển khai và tổ chức sản xuất ở các công đoạn cắt, may, hoàn tất sản phẩm

- Vận dụng được kiến thức các môn liên quan kết hợp với kiến thức môn học trong thực tế sản xuất.

12. Nội dung chi tiết học phần

Bài 1: QUI TRÌNH CÔNG NGHỆ GIA CÔNG SẢN PHẨM

20 tiết

I. Qui trình may

1. Khái niệm
2. Vai trò của qui trình
3. Các bước lập qui trình
4. Các công thức tính toán

II. Sơ đồ nhánh cây

III. Công nghệ may lắp quần áo thông dụng

1. Công nghệ may lắp áo sơ mi nữ
2. Công nghệ may lắp áo sơ mi nam
3. Công nghệ may lắp quần âu

Bài 2: XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

5 tiết

I. Khái niệm

II. Nội dung của tiêu chuẩn kỹ thuật

1. Mô tả hình dáng sản phẩm
2. Thống kê các chi tiết cắt của sản phẩm
3. Hướng dẫn sử dụng NPL
4. Qui định cho công đoạn cắt
5. Qui định cho công đoạn may
6. Qui định cho công đoạn hoàn thành
7. Bảng thông số kích thước thành phẩm

Bài 3: ĐỊNH MỨC SẢN XUẤT MAY CÔNG NGHIỆP

10 tiết

I. Định mức nguyên phụ liệu

1. Khái niệm
2. Phương pháp tính

II. Định mức thời gian

1. Khái niệm
2. Phương pháp tính

Bài 4: CÁC CÔNG ĐOẠN SẢN XUẤT CHÍNH

10 tiết

I. Công đoạn cắt

1. Chức năng, nhiệm vụ của công đoạn cắt
2. Qui trình công đoạn cắt
 - a. Trải vải
 - b. Sang sơ đồ trên bàn vải
 - c. Cắt vải
 - d. Đánh số, bóc tập
 - e. Ủ ép
 - f. Phôi kiện
 - g. Hạch toán bàn cắt
 - h. Nhập kho bán thành phẩm

II. Công đoạn may

1. Chức năng – Nhiệm vụ

2. Sơ đồ qui trình may
3. Mối liên hệ giữa kim – chỉ - nguyên liệu
4. Triển khai dây chuyền sản xuất
 - a. Chuẩn bị bán thành phẩm
 - b. Chuẩn bị kỹ thuật, thiết bị, công cụ
 - c. Bố trí lao động trên chuyền
 - d. Điều động rải chuyền

III. Công đoạn hoàn tất

1. Chức năng, Nhiệm vụ
2. Qui trình công đoạn hoàn tất
 - a. Tẩy vết bẩn trên sản phẩm
 - b. Ủi sản phẩm
 - c. Gấp xếp sản phẩm
 - d. Đóng gói
 - e. Đóng kiện

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: THIẾT BỊ MAY CÔNG NGHIỆP VÀ BẢO TRÌ

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên đã học xong các môn đại cương

- Sinh viên đã học xong các môn cơ sở: hình hoa, vẽ kỹ thuật, cơ ứng dụng, điện kỹ thuật .

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

- Trang bị kiến thức về kết cấu, đặc tính, phạm vi ứng dụng và quá trình hình thành các dạng mũi may cơ bản.

- Trang bị kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lí hoạt động của các loại máy may và các cơ cấu sử dụng trong máy may, phương pháp vận hành, sử dụng và bảo dưỡng các loại máy may công nghiệp.

- Củng cố kiến thức các môn học liên quan trực tiếp đến thiết bị may

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ít nhất $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định đối với môn học

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập

- Tìm hiểu và tham khảo thêm tài liệu về thiết bị may

8. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

Giáo trình thiết bị may

Trường Cao đẳng công nghiệp dệt may thời trang Tp.HCM

- Sách tham khảo:

+ Giáo trình thiết bị may:

Trường Cao đẳng công nghiệp dệt may thời trang Hà Nội

+ Giáo trình thiết bị may:

Trường đại học Bách Khoa Hà Nội

9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên

- Dự lớp tối thiểu $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định.

- Điểm học phần là điểm thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

- Giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản về các dạng mũi may, máy may và các cơ cấu sử dụng trong máy may.

- Giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản về các loại đồ gá và các thiết bị phụ trợ khác sử dụng trong may công nghiệp.

12. Nội dung chi tiết học phần

Bài mở đầu: KHÁI QUÁT VỀ THIẾT BỊ MAY CÔNG NGHIỆP

1 tiết

I. Kết cấu dây chuyền sản xuất may công nghiệp

1. Khái niệm chung về may công nghiệp

2. Quá trình sản xuất may công nghiệp
 - a. Giai đoạn chuẩn bị
 - b. Giai đoạn gia công
 - c. Giai đoạn hoàn tất sản phẩm

II. Khái quát về trang thiết bị sử dụng trong may công nghiệp

1. Máy cắt
2. Máy may
3. Thiết bị nhiệt ẩm (ủi, ép)
4. Dụng cụ gá, lắp

Chương 1: NHỮNG KIẾN THỨC CHUNG VỀ MÁY MAY

14 tiết

I. Khái niệm về máy may

II. Phân loại máy

1. Phân loại theo hình dạng mũi may
2. Phân loại theo hình dáng của máy
3. Phân loại theo độ phức tạp kỹ thuật
4. Phân loại theo nguyên liệu may

III. Dạng mũi may chân diễu

IV. Các cơ cấu cơ khí điển hình trong máy may

1. Cơ cấu bốn khâu phẳng
2. Cơ cấu tay quay con trượt
3. Cơ cấu cu lít
4. Cơ cấu cam
5. Cơ cấu truyền động ăn khớp
6. Cơ cấu ly hợp

V. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các cụm cơ cấu chính trong máy may

1. Cụm trụ kim
 - a. Chức năng của trụ kim
 - b. Phân loại trụ kim
 - c. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của trụ kim
 - d. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của khung trụ kim
2. Cụm cò giặt chỉ
 - a. Chức năng của cụm cò giặt chỉ
 - b. Một số kiểu cơ cấu tạo chuyển động cho cò giặt chỉ
3. Cơ cấu nén ép nguyên liệu
 - a. Tấm kim (mặt nguyệt)
 - b. Chân vịt
 - c. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của cụm chân vịt
4. Cơ cấu chuyển đẩy nguyên liệu
 - a. Kết cấu, hình dạng và nguyên lý hoạt động của răng cưa
 - b. Một số kiểu chuyển đẩy nguyên liệu
5. Cơ cấu điều chỉnh chiều dài mũi may và lại mũi
 - a. Cơ cấu dạng thay đổi độ nghiêng thân trượt – biên cặp cá

- b. Cơ cấu dạng thay đổi độ vị trí điểm tựa biên cặp cá

VI. Các chi tiết bắt mũi:

1. Kim máy may
 - a. Quá trình hình thành vòng chỉ ở lỗ kim
 - b. Nhiệt phát sinh ở kim khi máy làm việc và biện pháp xử lý
2. Ổ máy may

Chương 2: MÁY MAY 1 KIM, 2 KIM MŨI MAY THẮT NÚT

8 tiết

I. Quá trình tạo thành mũi may thắt nút 301

II. Máy may 1 kim JUKI DDL – 5550 (Nhật bản)

1. Cấu tạo
2. Nguyên lí hoạt động
3. Hiệu chỉnh máy

III. Máy may 1 kim TEXTIMA 8332 (CHLB Đức)

1. Đặc điểm kỹ thuật
2. Cấu tạo
3. Nguyên lí hoạt động
4. Sử dụng, vận hành và bảo dưỡng máy
5. Hiệu chỉnh máy

IV. Máy may 1 kim UNION SPECIAL (Mỹ)

1. Đặc điểm kỹ thuật
2. Cấu tạo
3. Nguyên lí hoạt động
4. Sử dụng, vận hành và bảo dưỡng máy
5. Hiệu chỉnh máy

V. Máy may 2 kim JUKI LH - 51 (Nhật bản)

1. Đặc điểm kỹ thuật
2. Cấu tạo
3. Nguyên lí hoạt động
4. Sử dụng, vận hành và bảo dưỡng máy
5. Hiệu chỉnh máy

VI. Máy may 2 kim JUKI LH - 1182 (Nhật bản)

1. Cấu tạo
2. Nguyên lí hoạt động
3. Hiệu chỉnh máy

VII. Các dạng hư hỏng thường gặp ở máy may 1kim và biện pháp khắc phục

Chương 3: MÁY CHUYÊN DÙNG

7 tiết

I. Máy vắt sổ JUKI MO - 2316

1. Công dụng của máy
2. Quá trình tạo mũi may vắt sổ 504
3. Cấu tạo và nguyên lí hoạt động của một số cụm, cơ cấu chính
 - a. Kim máy vắt sổ
 - b. Cơ cấu xén mép vải

- c. Móc chỉ
- d. Cầu răng cưa
- e. Cụm tạo lực căng chỉ

II. Máy thùa khuy đầu bằng JUKI LBH 781

1. Công dụng của máy
2. Thông số khuy đầu bằng
3. Quá trình hình thành lỗ khuy
4. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của một số cụm, cơ cấu chính
5. Hiệu chỉnh máy

III. Máy đính cúc (nút)

1. Công dụng của máy đính
2. Quá trình hình thành mũi may đính cúc dạng mũi may mắc xích đơn
3. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của một số cụm, cơ cấu chính
4. Hiệu chỉnh máy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRANG PHỤC I

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên đã học các môn đại cương.

- Sinh viên đã học các môn lý thuyết cơ sở: nguyên phụ liệu may, thiết bị may.

- Sinh viên đã học các môn lý thuyết chuyên ngành: thiết kế trang phục I, thiết kế trang phục II, công nghệ may trang phục I, công nghệ may trang phục II, công nghệ may trang phục III.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản về chất lượng sản phẩm; phương pháp kiểm tra và các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm; hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm ISO 9000.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ít nhất $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định đối với môn học

- Tham khảo tài liệu liên quan đến công tác quản lý chất lượng sản phẩm.

8. Tài liệu học tập

- Sách giáo trình chính:

1. Giáo trình quản lý chất lượng trang phục

Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật công nghiệp II

2. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ngành may

Trường ĐH SPKT TP. Hồ Chí Minh

- Sách tham khảo:

1. Tài liệu của tổ chức AOTS Nhật bản

Quản lý chất lượng sản phẩm

2. TCVN ISO 9004: 2000

Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm - hướng dẫn cải tiến

9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên

- Dự lớp tối thiểu $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định.

- Điểm kiểm tra giữa học phần: 25% số điểm

- Điểm thi kết thúc học phần: 75% số điểm

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

- Giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm, kiểm tra và quản lý chất lượng sản phẩm.

- Giúp sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm ISO 9000.

- Củng cố kiến thức các môn học liên quan trực tiếp và vận dụng tốt kiến thức các môn học này trong công tác kiểm tra và quản lý chất lượng sản phẩm .

12. Nội dung chi tiết học phần

Mở đầu: BÀI MỞ ĐẦU

1 tiết

I. Tầm quan trọng và vị trí môn học

II. Sơ lược về quá trình phát triển quản lý chất lượng sản phẩm

III. Vai trò và chức năng quản lý chất lượng sản phẩm

IV. Khái quát nội dung và trọng tâm môn học

V. Phương pháp giảng dạy và học tập môn học

Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

4 tiết

I. Chất lượng sản phẩm

1. Tính chất của sản phẩm
2. Khái niệm về chất lượng sản phẩm
3. Một số ví dụ

II. Sự hình thành và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm

1. Sự hình thành chất lượng sản phẩm
2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm

III. Các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm

1. Khái niệm chỉ tiêu chất lượng sản phẩm
2. Các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm may

Chương 2: KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NGÀNH MAY

10 tiết

I. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận KCS trong công ty may

1. Ý nghĩa của công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm
2. Chức năng của bộ phận KCS
3. Nhiệm vụ của bộ phận KCS
 - a. Nhiệm vụ của KCS công ty
 - b. Nhiệm vụ của kiểm hoá
4. Quyền hạn của bộ phận KCS
 - a. Quyền hạn của KCS (công ty)
 - b. Quyền hạn của kiểm hoá
5. Cơ cấu nhân sự của bộ phận KCS
 - a. Đối với công ty may lớn
 - b. Đối với công ty may nhỏ

II. Một số vấn đề trong công tác KCS tại các doanh nghiệp may

1. Khái niệm về kiểm tra chất lượng sản phẩm
2. Các nguyên tắc kiểm tra chất lượng sản phẩm
3. Nội dung kiểm tra
 - a. Kiểm tra nguyên phụ liệu
 - b. Kiểm tra kỹ thuật
 - c. Kiểm tra thành phẩm
 - d. Kiểm tra thủ tục giấy tờ
4. Phương pháp kiểm tra
 - a. Kiểm tra toàn bộ
 - b. Kiểm tra mẫu
 - c. Kiểm tra định tính gián tiếp

5. Dụng cụ kiểm tra
6. Điều kiện để kiểm tra chất lượng có hiệu quả

III. Qui trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp may

1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn chuẩn bị sản xuất
 - a. Kiểm tra nguyên phụ liệu
 - b. Kiểm tra chuẩn bị sản xuất về thiết kế
 - c. Kiểm tra chuẩn bị sản xuất về công nghệ
2. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn sản xuất
 - a. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn cắt vải
 - b. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn may
 - c. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn hoàn tất

IV. Những qui định về lỗi trong kiểm tra chất lượng sản phẩm may mặc

1. Lỗi nặng
2. Lỗi nhẹ
3. Lỗi về thông số
4. Lỗi về đường may
5. Lỗi về vệ sinh công nghiệp
6. Lỗi về nguyên phụ liệu
7. Lỗi về khuy, nút, đóng gói
8. Lỗi về hoàn tất sản phẩm

Chương 3: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NGÀNH MAY

13 tiết

I. Mục đích, ý nghĩa của công tác quản lý chất lượng sản phẩm

1. Mục đích
2. Ý nghĩa

II. Khái niệm về quản lý chất lượng sản phẩm

1. Khái niệm về quản lý
2. Hệ chất lượng
3. Vòng chất lượng
4. Khái niệm về quản lý chất lượng sản phẩm

III. Các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm

1. Ví dụ về quản lý chất lượng sản phẩm
2. Biện pháp quản lý chất lượng tổng hợp
3. Biện pháp đảm bảo chất lượng sản phẩm
4. Biện pháp quản lý chất lượng trên cơ sở tiêu chuẩn hoá
5. Biện pháp quản lý chất lượng bằng phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu
 - a. Khái niệm về dữ liệu
 - b. Các loại dữ liệu
 - c. Thu thập dữ liệu
 - d. Tổng hợp và xử lý dữ liệu
 - e. Các công cụ sử dụng để xử lý dữ liệu
 - f. Quản lý chất lượng sản phẩm bằng dữ liệu đã xử lý

Chương 4: SƠ LƯỢC VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 9000 2 tiết

I. Khái niệm về ISO

II. Nội dung từng thành phần của bộ tiêu chuẩn ISO 9000

III. Triết lý của ISO 9000

IV. ISO 9000 ở Việt nam

V. Sự cần thiết của ISO 9000 đối với các doanh nghiệp Việt nam

VI. Các bước cần làm để thực hiện ISO 9000

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ MAY CÔNG NGHIỆP

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: Cho sinh viên cao đẳng năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 60 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên đã học các môn đại cương.

- Sinh viên đã học các môn lý thuyết chuyên ngành

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học trang bị cho sinh viên những lý luận chung về năng suất lao động trong may công nghiệp, điều độ sản xuất, quản lý vật tư, thiết bị; quản lý xưởng cắt, xưởng may; quản lý chất lượng sản phẩm và trả lương cho người lao động

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ít nhất $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định đối với môn học

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ và tài liệu học tập

- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về tổ chức và quản lý may công nghiệp.

8. Tài liệu học tập

- Sách giáo trình chính:

Bài giảng môn học: Tổ chức và quản lý may công nghiệp

Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghiệp II

- Sách tham khảo:

Quản lý sản xuất ngành may công nghiệp - NXB đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên

- Dự lớp tối thiểu $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định.

- Điểm trung bình kiểm tra: 25% số điểm

- Điểm thi kết thúc học phần: 75% số điểm

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

- Sinh viên nắm vững các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất và những vấn đề mấu chốt để nâng cao năng suất trong sản xuất may công nghiệp.

- Nắm vững kiến thức về quản lý nguyên phụ liệu, vật tư, thiết bị; kiến thức về quản lý xưởng cắt, xưởng may, về quản lý chất lượng sản phẩm và biện pháp trả lương cho người lao động để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất

- Củng cố kiến thức các môn học chuyên ngành.

- Học xong môn học, sinh viên có thể độc lập tổ chức, điều hành dây chuyền sản xuất may công nghiệp.

12. Nội dung chi tiết học phần

Bài 1: TỔNG QUAN VỀ NĂNG SUẤT TRONG MAY CÔNG NGHIỆP

7 tiết

I. Những khó khăn trong việc nâng cao năng suất

II. Những vấn đề mấu chốt trong việc nâng cao năng suất

1. Điều độ và kiểm soát sản xuất

2. Chất lượng nguyên liệu và bán thành phẩm cắt
3. Kế hoạch cắt và tiến độ
4. Không đồng bộ nguyên liệu
5. Các vấn đề trong điều hành chuyền may
6. Quản lý chất lượng
7. Quản lý nhân sự và tiền lương
8. Thiết bị và cỡ giá lắp

III. Bảng kiểm toán năng suất cho doanh nghiệp

1. Quản lý sản xuất
2. Quản lý chất lượng
3. Quản lý nhân sự
4. Quản lý thiết bị và bảo trì
5. Kỹ thuật công nghệ
6. Điều kiện tiên quyết cho thành công của chương trình cải tiến quản lý để nâng cao năng suất

Bài 2: HOẠCH ĐỊNH VÀ QUẢN LÝ VẬT TƯ **5 tiết**

I. Tính toán và đặt mua vật tư cho sản xuất

II. Kiểm soát tiến độ nhận nguyên phụ liệu

III. Quản lý vật tư

1. Kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu
2. Quản lý kho và kiểm soát tồn kho

Bài 3: ĐIỀU ĐỘ VÀ KIỂM SOÁT SẢN XUẤT **5 tiết**

I. Điều độ sản xuất cho chuyền may

II. Kiểm soát sản xuất

Bài 4: QUẢN LÝ XƯỞNG CẮT **8 tiết**

I. Định mức lao động trong xưởng cắt

II. Điều độ cho xưởng cắt

III. Kiểm soát tiến độ cắt

Bài 5: QUẢN LÝ XƯỞNG MAY **18 tiết**

I. Lập qui trình công nghệ

II. Phương pháp xác định thời gian định mức

1. Phương pháp tính toán thời gian
2. Phương pháp đo thời gian định mức bằng đồng hồ bấm giây
3. Lập hệ thống qui trình chuẩn cho công ty
4. Dựa vào kinh nghiệm của chuyên trưởng và công nhân bậc cao
5. Ứng dụng tin học trong việc lập qui trình công nghệ

III. Vẽ sơ đồ nhánh cây

1. Phương pháp vẽ sơ đồ nhánh cây
2. Sơ đồ nhánh cây áo sơ mi
3. Sử dụng phần mềm để vẽ sơ đồ nhánh cây

IV. Cân đối chuyền may

1. Ý nghĩa của sơ đồ nhánh cây

2. Lập bảng cân đối chuyên
3. Kiểm soát và duy trì sự cân đối của chuyên

V. Thiết kế và bố trí chuyên may

1. Dây chuyên may đồng bộ
2. Xác định số lượng công nhân định mức trên chuyên
3. Thiết kế mặt bằng chuyên
4. Bố trí mã hàng lên chuyên

VI. Hợp lý hóa thao tác

VII. Chuyên trưởng

1. Chức năng của chuyên trưởng
2. Thời gian biểu của chuyên trưởng

Bài 6: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

8 tiết

I. Quản lý chất lượng trong khâu chuẩn bị sản xuất

1. Định mức, tính nhu cầu và đặt mua nguyên phụ liệu
2. Kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu
3. Lập qui trình công nghệ
4. Điều độ sản xuất
5. Kiểm tra độ chính xác của rập mẫu
6. Kiểm tra độ chính xác của sơ đồ

II. Quản lý chất lượng trong xưởng cắt

III. Quản lý chất lượng trong xưởng may

IV. Quản lý chất lượng tổ hoàn thành

V. Nhiệm vụ của bộ phận quản lý chất lượng

Bài 7: TRẢ LƯƠNG

3 tiết

I. Trả lương theo năng suất cá nhân

II. Trả lương theo năng suất tổ

III. Trả lương theo thời gian

IV. Thiết lập phương pháp trả lương

Bài 8: QUẢN LÝ VÀ BẢO TRÌ THIẾT BỊ

6 tiết

I. Quản lý thiết bị

II. Bảo trì thiết bị

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: THỰC TẬP THIẾT BỊ MÁY CÔNG NGHIỆP VÀ BẢO TRÌ

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 30 tiết (60 giờ)

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong môn thiết bị máy công nghiệp và bảo trì

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cấu tạo, nguyên lý làm việc, phương pháp sử dụng, vận hành, bảo dưỡng và hiệu chỉnh một vài thông số cơ bản trên các loại máy may công nghiệp

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ít nhất $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập
- Tìm hiểu và tham khảo thêm tài liệu về thiết bị may

8. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

Giáo trình thiết bị may:

Trường Cao đẳng công nghiệp dệt may thời trang Tp.HCM

- Sách tham khảo:

+ Giáo trình thiết bị may:

Trường Cao đẳng công nghiệp dệt may thời trang Hà nội

+ Giáo trình thiết bị may:

Trường đại học Bách Khoa Hà Nội

9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên

- Dự lớp tối thiểu $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định.
- Điểm học phần là điểm trung bình cộng các bài thực hành

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

- Giải thích được cấu tạo, nguyên lý làm việc; biết sử dụng, vận hành, bảo dưỡng và hiệu chỉnh một vài thông số cơ bản trên các loại máy may công nghiệp
- củng cố kiến thức lý thuyết thiết bị may và kiến thức các môn học liên quan.
- Rèn luyện tính cần cù, tự giác và tác phong công nghiệp

12. Nội dung chi tiết học phần

Bài 1: THỰC HÀNH TRÊN MÁY MAY BẰNG 1 KIM

10 tiết

I. Mục đích, yêu cầu

II. Tìm hiểu cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy

III. Thực hành vận hành máy

IV. Thực hành sử dụng máy

V. Thực hành hiệu chỉnh máy

- Bài 2: THỰC HÀNH TRÊN MÁY MAY BẰNG 2 KIM** **5 tiết**
- I. Mục đích, yêu cầu
 - II. Tìm hiểu cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy
 - III. Thực hành vận hành máy
 - IV. Thực hành sử dụng máy
 - V. Thực hành hiệu chỉnh máy
- Bài 3: THỰC HÀNH TRÊN MÁY MAY VẮT SỐ 2 KIM 5 CHỈ** **5 tiết**
- I. Mục đích, yêu cầu
 - II. Tìm hiểu cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy
 - III. Thực hành vận hành máy
 - IV. Thực hành sử dụng máy
 - V. Thực hành hiệu chỉnh máy
- Bài 4: : THỰC HÀNH TRÊN MÁY ĐÍNH NÚT** **5 tiết**
- I. Mục đích, yêu cầu
 - II. Tìm hiểu cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy
 - III. Thực hành vận hành máy
 - IV. Thực hành sử dụng máy
 - V. Thực hành hiệu chỉnh máy
- Bài 5: THỰC HÀNH TRÊN MÁY THÙA KHUY ĐẦU BẰNG** **5 tiết**
- I. Mục đích, yêu cầu
 - II. Tìm hiểu cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy
 - III. Thực hành vận hành máy
 - IV. Thực hành sử dụng máy
 - V. Thực hành hiệu chỉnh máy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: ĐỒ ÁN THIẾT KẾ TRANG PHỤC I

2. Số đơn vị học trình: 1

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học các học phần: Thiết kế trang phục, Thực tập thiết kế trang phục, Công nghệ may trang phục I, Thực tập công nghệ may trang phục I, Thực tập nâng cao.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần hướng dẫn sinh viên xây dựng hệ thống công thức tính, phương pháp dựng hình thiết kế và cắt, may các dạng sản phẩm theo bộ sưu tập đã chọn hoặc tự sáng tác.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu và dụng cụ cắt may.
- Tham khảo ý kiến và tuân thủ yêu cầu của giảng viên hướng dẫn
- Nghiên cứu, tham khảo các tài liệu về thiết kế và công nghệ may trang phục

8. Tài liệu học tập

- Sách giáo trình chính:

1. Giáo trình Thiết kế quần áo căn bản

Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật công nghiệp II

2. Giáo trình thiết kế quần áo căn bản

Trường cao đẳng công nghiệp dệt - may thời trang Tp. HCM

3. Giáo trình thiết kế quần áo

Trường cao đẳng công nghiệp dệt - may thời trang Hà nội

- Sách tham khảo:

1. Triệu Thị Chơi - NXB đại học và giáo dục chuyên nghiệp - 1992
Kỹ thuật cắt may

2. Nhiều tác giả - NXB giáo dục - 1996
Cắt may cao cấp

3. Nguyễn Duy Cẩm Vân
Bài học cắt may

4. Trường Trung học may và thiết kế thời trang I - Gia lâm - 1995
Giáo trình: Thiết kế áo veston

9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên

- Điểm chuyên cần: 25% số điểm

- Điểm đồ án: 75% số điểm

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

- Sưu tầm hoặc sáng tác được bộ sưu tập theo chủ đề.
- Xây dựng được hệ thống công thức tính, phương pháp dựng hình thiết kế và cắt may được tất cả các kiểu quần, áo, váy, đầm từ đơn giản đến phức tạp.
- củng cố kiến thức các học phần thiết kế, công nghệ may trang phục

- Củng cố kiến thức các học phần liên quan trực tiếp đến thiết kế trang phục, vận dụng tốt kiến thức các môn học này để thiết kế quần, áo, váy, đầm thời trang.

12. Nội dung chi tiết học phần

Thời gian thực hiện đồ án:

3 tuần

Trên cơ sở kiến thức lý thuyết cơ sở ngành, kiến thức lý thuyết chuyên môn và kỹ năng thực hành đã được trang bị, sinh viên phải thực hiện đồ án theo nội dung sau:

1. Suu tầm hoặc tự sáng tác bộ sưu tập: 10 bộ sản phẩm theo chủ đề
2. Phân tích đặc điểm, cấu trúc, màu sắc, chất liệu theo hướng phát triển của thời trang và nhu cầu của người tiêu dùng để kết luận lý do chọn mẫu.
3. Xây dựng hệ thống công thức tính toán thiết kế mẫu đã chọn phù hợp với đặc điểm cơ thể người
4. Dựng hình thiết kế trên cơ sở hệ thống công thức tính, tỷ lệ thu nhỏ $\frac{1}{5}$ để vẽ vào đồ án và tỷ lệ $\frac{1}{1}$ để tạo bộ rập (mẫu mỏng) của mẫu; số đo thiết kế tự chọn.
5. Cắt, may các bộ sản phẩm đã chọn để thực hiện đồ án (ít nhất 02 bộ)

* Gợi ý chủ đề của bộ sưu tập:

- Bộ sưu tập trang phục thường ngày (xuân, hạ, thu, đông, giới tính, lứa tuổi).
- Bộ sưu tập trang phục dạo phố (xuân, hạ, thu, đông, giới tính, lứa tuổi).
- Bộ sưu tập đồng phục văn phòng (giới tính, lứa tuổi).
- Bộ sưu tập đồng phục học sinh (giới tính, lứa tuổi).
- Bộ sưu tập đồng phục ngành (công an, bộ đội, bảo vệ...) hoặc bảo hộ lao động cho từng ngành.
- Bộ sưu tập đầm dạ hội.
- Bộ sưu tập áo cưới.
- Bộ sưu tập các kiểu quần âu
- Bộ sưu tập các kiểu áo sơ mi (nam, nữ)
- Bộ sưu tập các kiểu váy, đầm
- Bộ sưu tập quần áo trẻ em

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: ĐỒ ÁN CÔNG NGHỆ MAY TRANG PHỤC I

2. Số đơn vị học trình: 1

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học các học phần: Thiết kế trang phục, Thực tập thiết kế trang phục, Công nghệ may trang phục, Thực tập công nghệ may, Thực tập nâng cao.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần hướng dẫn sinh viên xây dựng qui trình công nghệ từ khâu chuẩn bị sản xuất cho đến khâu hoàn tất đối với một sản phẩm may cho trước.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ, nguyên phụ liệu.
- Tham khảo ý kiến và tuân thủ yêu cầu của giảng viên hướng dẫn
- Nghiên cứu, tham khảo các tài liệu về thiết kế và công nghệ may trang phục

8. Tài liệu học tập

- Sách giáo trình chính: + Bài giảng Thiết kế trang phục I, II
+ Bài giảng Công nghệ may trang phục I, II, III

- Sách tham khảo:

Giáo trình: Qui trình công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp. Trần Thị Thanh Hương - Trường ĐH SPKT TP.

Giáo trình: Công nghệ may 1. Lê Thị Kiều Liên Trường ĐHBK TP.HCM

Các giáo trình về thiết kế

9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên

- Điểm chuyên cần: 25% số điểm
- Điểm đồ án: 75% số điểm

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

- Xây dựng được qui trình công nghệ hợp lý cho sản phẩm đã chọn
- Củng cố kiến thức các học phần thiết kế, công nghệ may trang phục
- Củng cố kiến thức các học phần liên quan trực tiếp đến thiết kế trang phục, vận dụng tốt kiến thức các môn học này để xây dựng qui trình công nghệ hợp lý cho sản phẩm được chọn bất kỳ.

12. Nội dung chi tiết học phần

Thời gian thực hiện đồ án:

3 tuần

Trên cơ sở kiến thức lý thuyết cơ sở ngành, kiến thức lý thuyết chuyên môn và kỹ năng thực hành đã được trang bị, sinh viên phải thực hiện đồ án theo nội dung sau:

1. Suu tầm hoặc tự sáng tác bộ sưu tập: 5 bộ sản phẩm theo chủ đề
2. Chọn 1 sản phẩm trong bộ sưu tập, phân tích đặc điểm, cấu trúc sản phẩm đó.
3. Thiết kế mẫu mông, nhảy mẫu và xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm
4. Xây dựng qui trình công nghệ cho các công đoạn cắt may và hoàn tất sản phẩm
5. May sản phẩm đã chọn để thực hiện đồ án

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: THỰC TẬP CÔNG NGHỆ MAY

2. Số đơn vị học trình: 4 (120 giờ)

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 24 giờ/tuần

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học các môn: thực tập thiết kế trang phục II, thực tập công nghệ may nâng cao

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học trang bị và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng may lắp ráp áo dài, áo jacket, áo veston

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ít nhất $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về công nghệ may trang phục

8. Tài liệu học tập

- Sách giáo trình chính:

Giáo trình công nghệ may trang phục. Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật công nghiệp II

- Sách tham khảo:

9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên

- Dự lớp tối thiểu $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định.
- Điểm học phần là điểm trung bình các bài thực hành.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần

- Củng cố và nâng cao kỹ năng may lắp ráp quần âu, sơ mi
- Lắp ráp được áo dài, áo jacket, áo veston một cách thuần thục, chính xác và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật
- Nắm vững yêu cầu kỹ thuật sản phẩm, phát hiện được sai hỏng và biện pháp sửa chữa.
- Rèn luyện tính cẩn thận, ngăn nắp, vệ sinh và tác phong công nghiệp.

12. Nội dung chi tiết học phần

Bài 1: MAY LẮP RÁP ÁO DÀI

16 tiết

Bài 2: MAY LẮP RÁP ÁO JACKET

16 tiết

Bài 3: MAY LẮP RÁP ÁO VESTON

28 tiết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: THỰC TẬP MAY NÂNG CAO

2. Số đơn vị học trình: 3 (90 giờ)

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 24 giờ/tuần

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học các môn: thực tập công nghệ may I, thực tập may bộ phận chủ yếu

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học trang bị và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng may lắp ráp quần đùi, quần áo ngủ, áo sơ mi, quần âu (quần tây)

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ít nhất $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập
- Nghiên cứu, tham khảo thêm tài liệu về công nghệ may trang phục

8. Tài liệu học tập

- Sách giáo trình chính:

Giáo trình công nghệ may trang phục. Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật công nghiệp II

- Sách tham khảo:

9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên

- Dự lớp tối thiểu $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định.
- Điểm kiểm tra giữa học phần: 25% số điểm
- Điểm thi kết thúc học phần: 75% số điểm

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

- củng cố và nâng cao kỹ năng may các bộ phận chủ yếu của quần âu, sơ mi
- Lắp ráp được các sản phẩm thông dụng một cách thuần thục, chính xác và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật
- Nắm vững yêu cầu kỹ thuật sản phẩm, phát hiện được sai hỏng và biện pháp sửa chữa.
- Rèn luyện tính cẩn thận, ngăn nắp, vệ sinh và tác phong công nghiệp.

12. Nội dung chi tiết học phần

Bài 1: MAY LẮP RÁP QUẦN ĐÙI

6tiết

Bài 1: MAY LẮP RÁP QUẦN ÁO NGỦ

7 tiết

Bài 1: MAY LẮP RÁP ÁO SƠ MI

16 tiết

Bài 1: MAY LẮP RÁP QUẦN ÂU

16 tiết

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2008

HIỆU TRƯỞNG

[Back](#)